

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

DƯƠNG THỊ LAN NGỌC

**NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU TRÊN
ĐỊA BÀN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
TỘI PHẠM HỌC VÀ PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM**

HÀ NỘI, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

DƯƠNG THỊ LAN NGỌC

**NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU TRÊN
ĐỊA BÀN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 8.38.01.05

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
PGS.TS. NGUYỄN TẮT VIỄN

HÀ NỘI, năm 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu thống kê, kết quả đề cập trong luận văn là trung thực, chính xác và có nguồn gốc trích dẫn rõ ràng.

Tác giả luận văn

Dương Thị Lan Ngọc

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU	8
1.1. Khái niệm nhân thân người phạm tội và nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu	8
1.2. Các đặc điểm của nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu.....	17
1.3. Những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu	26
Tiểu kết Chương 1	32
Chương 2: ĐẶC ĐIỂM NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	33
2.1. Tình hình các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn quận Tân Bình.....	33
2.2. Nhận diện các đặc điểm nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn quận Tân Bình	36
2.3. Những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn quận Tân Bình	46
Tiểu kết Chương 2	60
Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN TÂN BÌNH TỪ GÓC ĐỘ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI	61
3.1. Dự báo tình hình các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn quận Tân Bình	61
3.2. Các giải pháp phòng ngừa tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn quận Tân Bình	65
Tiểu kết Chương 3	77
KẾT LUẬN	78
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BLHS	Bộ luật Hình sự
HSST	Hình sự sơ thẩm
TAND	Tòa án nhân dân
VKSND	Viện Kiểm sát nhân dân
XPSH	Xâm phạm sở hữu

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Thống kê so sánh tình hình các tội XPSH với tình hình tội phạm nói chung trên địa bàn quận Tân Bình giai đoạn 2013-2017	33
Bảng 2.2. Thống kê so sánh tình hình các tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình với địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017	34
Bảng 2.3. Thực trạng theo giới tính của nhân thân người phạm tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình giai đoạn 2013-2017	36
Bảng 2.4. Thực trạng theo độ tuổi của nhân thân người phạm tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình giai đoạn 2013-2017	38
Bảng 2.5. Thực trạng về trình độ học vấn của nhân thân người phạm tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình giai đoạn 2013-2017	39
Bảng 2.6. Thực trạng về nghề nghiệp của nhân thân người phạm tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình giai đoạn 2013-2017	40

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quận Tân Bình là một trong 24 quận, huyện của Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích khoảng 22,38 km², bao gồm 15 phường (từ 1–15) với khoảng 455.276 người. Nằm phía tây của sông Sài Gòn, địa bàn quận giáp liền với các Quận 3, Quận 10, Quận 11, Quận 12, quận Tân Phú, quận Gò Vấp và quận Phú Nhuận là những địa bàn phát triển mạnh về kinh tế, xã hội. Quận Tân Bình là một trong những quận có nền kinh tế mạnh và tích cực, có nhiều xu hướng phát triển cao và luôn đáp ứng mọi nhu cầu phát triển của các thành phần kinh tế cần thiết. Từ nhiều năm qua, quận Tân Bình đã và đang tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư lớn tham gia đầu tư xây dựng, điển hình là các trung tâm thương mại và khu vui chơi lớn như Parkson Plaza, Trung tâm Thương mại – Văn hóa Lạc Hồng... Quận còn thúc đẩy mạnh các dịch vụ du lịch để thu hút nhiều khách du lịch trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, chính sự phát triển mạnh về mặt kinh tế cùng với những mặt chưa hoàn thiện trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội, bên cạnh đó là sự tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường đã làm cho tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận phát sinh nhiều vấn đề. Cũng vì thế, tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật ngày càng diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng, tính chất ngày càng nguy hiểm và tinh vi hơn, trong đó có nhóm tội XPSH gây ra nhiều thiệt hại nghiêm trọng cho tài sản của Nhà nước, công dân và gây mất an ninh trật tự.

Nhằm đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn quận để người dân yên tâm công tác và học tập các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trên địa bàn quận Tân Bình đã đề ra nhiều kế hoạch chỉ đạo, tập trung lực lượng, áp dụng nhiều biện pháp nghiệp vụ và tuyên truyền nhân dân tích cực tham gia phòng, chống tội phạm. Song, do nhiều nguyên nhân khác nhau mà tình hình tội XPSH trên địa

bàn vẫn không giảm, thậm chí có một số tội phạm tiếp tục gia tăng, gây ảnh hưởng đến quyền sở hữu về tài sản của các cá nhân, cơ quan, tổ chức; làm cho tình hình trật tự an toàn xã hội hết sức phức tạp, tác động xấu đến khả năng thu hút đầu tư và phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này của các cơ quan chức năng còn có nhiều bất cập, chưa có sự phối hợp chặt chẽ, sự hỗ trợ của quần chúng nhân dân còn chưa tích cực, nên hiệu quả công tác phòng, chống tội XPSH trên địa bàn quận còn nhiều hạn chế.

Trên phương diện thực tiễn, các cơ quan tiến hành tố tụng tại quận Tân Bình từ lâu đã chú trọng sử dụng các đặc điểm nhân thân người phạm tội trong quá trình giải quyết các vụ án XPSH, định tội, định khung, quyết định hình phạt một cách chính xác, cũng như đề ra các biện pháp hữu hiệu nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội XPSH. Tuy nhiên, việc nghiên cứu chỉ dừng lại ở mức độ cá nhân. Yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội XPSH đòi hỏi phải nghiên cứu nhân thân người phạm tội XPSH ở mức độ khái quát hơn là mức độ nhóm và mức độ tình hình tội phạm. Nhằm hoàn thiện hệ thống lý luận về nhân thân người phạm tội XPSH, cũng như phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm này trên địa bàn quận Tân Bình, học viên đã lựa chọn đề tài: ***“Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh”*** làm đề tài luận văn thạc sĩ.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Trong những năm gần đây, đã có một số công trình nghiên cứu được thực hiện liên quan đến nhân thân người phạm tội đã công bố, tiêu biểu như:

- Luận án Tiến sĩ Luật học: Nhân thân người phạm tội trong trong luật hình sự Việt Nam của Nguyễn Thị Thanh Thủy, Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 2005;

- Bài viết “*Nhân thân người phạm tội: Một số vấn đề lý luận cơ bản*”, Tạp chí Tòa án, số 10/2001 và số 11/2001 của GS.TSKH Lê Văn Cẩm

- Luận văn thạc sĩ Luật học: Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu từ thực tiễn quận Bình Tân của Lê Thành Công (2016), Học viện khoa học xã hội.

- Luận văn Thạc sĩ luật học: Nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh của Lê Ngô Phương Thanh (2017), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: Nhân thân người phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh của Phan Thị Phương Thảo (2017), Học viện khoa học xã hội;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: Nhân thân người phạm tội cướp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của Lê Đình Toàn (2017), Học viện khoa học xã hội;

Ngoài ra còn có các bài viết được đăng trên các tạp chí như: Tạp chí Nghề luật, Tạp chí Luật học, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, Tạp chí Tòa án... có nội dung liên quan đến nhân thân người phạm tội trong tội phạm học.

Các công trình nghiên cứu trên đã tập trung làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về nhân thân người phạm tội, bao gồm khái niệm nhân thân người phạm tội, phân biệt khái niệm nhân thân người phạm tội với một số khái niệm khác có liên quan, các đặc điểm của nhân thân người phạm tội, vai trò của nhân thân người phạm tội trong cơ chế hành vi phạm. Trong đó, có những luận văn đã làm rõ các đặc điểm nhân thân người phạm tội trên một số địa bàn của Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, chưa có đề tài nào nghiên cứu cụ thể về nhân thân người phạm tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, đề tài “*Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu trên*

địa bàn quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh” mà tác giả đã chọn làm luận văn không trùng với bất kỳ công trình khoa học nào đã được công bố.

3.3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ những đặc điểm nhân thân người phạm tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình, nghiên cứu phân tích các yếu tố tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân người phạm tội, luận văn đề xuất các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh từ góc độ nhân thân người phạm tội.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nêu trên, đề tài đi sâu giải quyết các nhiệm vụ cơ bản sau:

Thứ nhất, nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận về nhân thân người phạm tội XPSH;

Thứ hai, nghiên cứu phân tích làm rõ các đặc điểm nhân thân người phạm tội XPSH và các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình giai đoạn 2013- 2017;

Thứ ba, kiến nghị các giải pháp phòng ngừa các tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình từ góc độ nhân thân người phạm tội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là những vấn đề lý luận và thực tiễn nhân thân người phạm tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình giai đoạn 2013-2017. Để nghiên cứu về nhân thân người phạm tội XPSH trên địa bàn quận, tác giả dựa trên các số liệu thống kê xét xử hình sự của Tòa án nhân dân quận Tân Bình giai đoạn 2013 - 2017 được thu thập một cách ngẫu nhiên và tiến hành nghiên cứu nhằm đánh giá vai trò của trình độ học vấn trong việc nhận thức pháp luật.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi về không gian: Đề tài nghiên cứu nhân thân người phạm tội XPSH dưới góc độ tội phạm học và phòng ngừa tội phạm trên địa bàn quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phạm vi về thời gian: Từ năm 2013 đến năm 2017.

Phạm vi về tội danh: Đề tài nghiên cứu các tội về XPSH quy định tại chương XVI của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017, gồm: Tội cướp tài sản (Điều 168), Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản (Điều 169), Tội cưỡng đoạt tài sản (Điều 170), Tội cướp giật tài sản (Điều 171), Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản (Điều 173), Tội trộm cắp tài sản (Điều 174), Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 175), Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Điều 176), Tội chiếm giữ trái phép tài sản (Điều 177), Tội sử dụng trái phép tài sản (Điều 178), Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản (Điều 179), Tội thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, doanh nghiệp (Điều 180), Tội vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản (Điều 181).

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Đề tài nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, xem xét nhân thân người phạm tội trong mối liên hệ với xã hội. Vận dụng quy luật mâu thuẫn để lý giải xung đột giữa lợi ích và sử dụng các phương tiện không hợp pháp để đạt được lợi ích; về mối quan hệ nhân quả giữa hành vi phạm tội XPSH với quá trình hình thành nhân cách người phạm tội; vận dụng phạm trù khả năng và hiện thực để xác định tính khả thi của các biện pháp phòng ngừa tội XPSH từ góc độ các đặc điểm nhân thân người phạm tội.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp phân tích, tổng hợp được sử dụng để làm rõ những vấn đề lý luận chung về nhân thân người phạm tội và đặc điểm nhân thân người phạm tội XPSH;

- Phương pháp thống kê được sử dụng để làm rõ cấu trúc của các số liệu thống kê tội phạm, từ đó đánh giá tình hình tội phạm và nhân thân người phạm tội XPSH;

- Phương pháp hệ thống được sử dụng để làm rõ các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân cách người phạm tội, từ các yếu tố vĩ mô đến các yếu tố vi mô;

- Phương pháp phân tích thứ cấp dữ liệu để tạo ra dữ liệu mới, thông qua các công trình nghiên cứu đã công bố liên quan đến đề tài;

- Phương pháp suy luận logic được sử dụng để đưa ra kiến nghị các giải pháp phòng ngừa tình hình tội XPSH từ góc độ nhân thân người phạm tội.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận tội phạm học nói chung và lý luận phòng, chống tội XPSH nói riêng, đồng thời dùng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, học tập của các cơ sở đào tạo luật học.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của đề tài có thể được vận dụng vào thực tiễn công tác phòng, chống tội phạm nói chung và tội XPSH nói riêng trên địa bàn quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

Những điểm mới của đề tài: Luận văn là công trình khoa học đầu tiên đi sâu nghiên cứu nhân thân người phạm tội XPSH từ thực tiễn quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 – 2017, làm rõ các đặc điểm nhân thân người phạm tội XPSH và các yếu tố tác động đến sự hình thành

nhân thân người phạm tội XPSH trên địa bàn quận một cách có hệ thống, toàn diện và sâu sắc, từ đó đưa ra một số giải pháp có tính khả thi nhằm tăng cường đấu tranh phòng, chống tội XPSH trên địa bàn quận.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn được cấu trúc thành ba chương:

Chương 1. Những vấn đề lý luận về nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu

Chương 2. Đặc điểm nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Chương 3. Các giải pháp phòng ngừa các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn quận Tân Bình từ góc độ nhân thân người phạm tội.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU

1.1. Khái niệm nhân thân người phạm tội và nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu

1.1.1. Khái niệm nhân thân người phạm tội

Xét về mặt ngôn ngữ, khái niệm nhân thân người phạm tội được hình thành từ khái niệm “nhân thân” và khái niệm “người phạm tội” [48, tr.147]. Do vậy, để làm sáng tỏ khái niệm nhân thân người phạm tội, phải dựa vào và xuất phát từ các luận điểm của triết học Mác – Lênin về bản chất của con người nói chung với tư cách là một phạm trù lịch sử - xã hội [49, tr.129].

Bản chất của con người bao gồm những nội dung về sinh học và xã hội. Con người là sản phẩm của tự nhiên nên trước hết mang đặc tính sinh học. Đặc tính sinh học trong con người quyết định sự hình thành những hiện tượng, quá trình tâm, sinh lý của con người. Mặt khác, con người muốn tồn tại đòi hỏi phải có quá trình hoạt động để phục vụ nhu cầu sinh học của mình như ăn, uống, nghỉ ngơi,... Đồng thời, trong bất kỳ xã hội nào, con người không bao giờ sống tách rời, riêng lẻ mà luôn luôn có mối quan hệ với nhau trong quá trình sản xuất cũng như trong quá trình sinh hoạt khác. Vì thế, con người luôn mang đặc tính xã hội. Nhân thân con người là sự thống nhất giữa các đặc tính xã hội và đặc tính sinh học, trong đó đặc tính xã hội có ý nghĩa quyết định, nhưng đặc tính sinh học cũng có ý nghĩa riêng. “*Chính quá trình thỏa mãn các nhu cầu sinh học chiếm vị trí quan trọng trong ý thức và quy định lợi ích cũng như khuynh hướng phát triển của con người*” [49, tr.97]. Nhân thân con người là tất cả các đặc điểm sinh học, tâm lý và xã hội có liên quan đến một con người, thể hiện bản chất riêng của họ. Nói cách khác, nhân thân con người là tổng hợp những đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất của

con người tham gia vào các mối quan hệ xã hội.

“Đối tượng nghiên cứu của tội phạm học là con người phạm tội chứ không phải là con người nói chung. Người phạm tội là người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà luật hình sự quy định là tội phạm” [48, tr.149]. Người phạm tội cũng là con người của xã hội, cho dù tội phạm mà họ thực hiện có nghiêm trọng đến đâu. Vì vậy, khi đề cập đến nhân thân người phạm tội là nói đến các đặc điểm của nhân thân con người nói chung và cả những đặc điểm đặc trưng của nhân thân người phạm tội, chính những đặc điểm, dấu hiệu này thể hiện tính nguy hiểm cho xã hội của họ. Dấu hiệu đặc trưng trong nhân thân người phạm tội khác với nhân thân con người bình thường trước hết ở chỗ trong nhân thân của họ bao gồm tất cả các dấu hiệu mà luật hình sự quy định về chủ thể của tội phạm nói chung. Có nghĩa rằng, tại thời điểm thực hiện tội phạm họ có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định và đặc biệt là họ đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội. Ngoài ra, nhân thân người phạm tội còn có dấu hiệu, đặc điểm liên quan đến sự việc phạm tội như tâm lý, tính cách, thói quen, sở thích, quan điểm, thái độ đối với xã hội, ý thức pháp luật...[48, tr.151].

Cũng như nhân thân con người, nhân thân người phạm tội bao gồm toàn bộ các đặc điểm tâm, sinh lý. Các đặc điểm tâm, sinh lý phụ thuộc vào những điều kiện sống, của sự giáo dục, của những mối quan hệ... nhất định. Chính các đặc điểm đó dưới sự tác động của các điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài, của tình huống cụ thể, tạo thành động lực thúc đẩy việc thực hiện tội phạm.

Như vậy, nhân thân người phạm tội là tổng hợp những đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất xã hội của con người và các đặc điểm, dấu hiệu này kết hợp với các điều kiện, hoàn cảnh nhất định đã dẫn đến con người đó thực hiện hành vi phạm tội [49, tr.131].

1.1.2. Khái niệm nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu

1.1.2.1. Các tội xâm phạm sở hữu trong Luật hình sự Việt Nam

Các tội xâm phạm sở hữu là những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý và vô ý xâm phạm chế độ sở hữu tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức và cá nhân. Xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản có nghĩa là làm mất đi quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, hoặc quyền định đoạt đối với tài sản. Đối tượng tác động của nhóm tội này là tài sản, quyền sở hữu ở đây là sở hữu về tài sản. Các tội phạm cụ thể XPSH được quy định tại chương XIV BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và chương XVI Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nghiên cứu về cấu thành tội phạm của các tội XPSH, có thể chỉ ra một số dấu hiệu pháp lý chung như sau:

- Khách thể của các tội XPSH là các quan hệ sở hữu đối với tài sản. Nội dung của quan hệ sở hữu thể hiện quyền của chủ sở hữu về tài sản, bao gồm quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản và được quy định trong Luật Dân sự. Đối tượng tác động của các tội XPSH: Theo quy định tại Điều 105 Bộ luật Dân Sự năm 2015, thì tài sản bao gồm vật, tiền, giấy tờ có giá và các quyền tài sản. Trong đó, giấy tờ có giá là giấy tờ được xác định mệnh giá và có thể lưu thông dân sự được (mua bán). Quyền tài sản là quyền trị giá được bằng tiền, bao gồm quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ và quyền tài sản khác. Tài sản với tư cách là đối tượng tác động của các tội XPSH bao gồm vật, tiền và giấy tờ có giá. Trong các loại tài sản thì một số tài sản đặc biệt không phải là đối tượng của tội XPSH mà là đối tượng của một số tội phạm khác. Ví dụ: Công trình, phương tiện giao thông vận tải, thông tin liên lạc, các loại vũ khí quân dụng...

- Mặt khách quan của các tội XPSH thể hiện ở các hành vi:

+ Hành vi chiếm đoạt tài sản: người phạm tội cố ý chuyển dịch một cách trái pháp luật tài sản đang thuộc quyền sở hữu của chủ thể khác thành tài sản “của mình”... Hành vi chiếm đoạt bao giờ cũng thực hiện bằng hành động tích cực, cụ thể và luôn là cố ý trực tiếp: Mong muốn biến tài sản của người khác thành tài sản của mình.

+ Hành vi chiếm giữ trái phép tài sản: Một hình thức thấp hơn, cũng được thể hiện bằng sự chuyển dịch tài sản từ chủ thể khác, chủ thể quản lý tài sản đã mất khả năng thực tế thực hiện quyền chiếm hữu đối với tài sản. Ở đây chủ thể phạm tội khẳng định sự mong muốn chiếm hữu tài sản không phải của mình bằng cách tỏ những thái độ định đoạt đối với tài sản kể trên.

+ Hành vi sử dụng trái phép tài sản: Đó là việc khai thác giá trị, giá trị sử dụng các tài sản mà không được phép, không được sự đồng ý của chủ sở hữu hoặc người có chức năng quản lý về nghiệp vụ đối với loại tài sản bị khai thác trái phép đó.

+ Hành vi hủy hoại, làm hư hỏng tài sản, làm mất mát, lãng phí tài sản: Đó là những hành vi được thể hiện thông qua đối tượng tác động làm mất hoàn toàn giá trị, giá trị sử dụng của tài sản (hủy hoại), làm mất giá trị từng phần có thể khôi phục được (làm hư hỏng), làm thất thoát gây thiệt hại cho chủ sở hữu... Hậu quả tài sản bị chiếm đoạt, bị hủy hoại xảy ra là dấu hiệu bắt buộc của một số cấu thành tội phạm như: trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản....

Các tội cướp tài sản, bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, cưỡng đoạt tài sản, cướp giật tài sản là những tội phạm có cấu thành hình thức, nên dấu hiệu về mặt khách quan của các tội phạm này chỉ bao gồm một yếu tố là hành vi phạm tội mà không gồm hậu quả của tội phạm và mối quan hệ giữa hành vi phạm tội với hậu quả do tội phạm gây ra. Về thời điểm hoàn thành của tội

phạm, tùy thuộc vào từng cấu thành tội phạm cụ thể mà thời điểm hoàn thành tội phạm có thể khác nhau.

- Chủ thể của tội phạm XPSH

Người từ đủ 16 tuổi trở lên có năng lực trách nhiệm hình sự là chủ thể của tất cả các tội XPSH quy định tại các Điều từ 168 đến 180 BLHS năm 2015. Người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 16 tuổi có năng lực trách nhiệm hình sự chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội cướp tài sản, tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; về tội rất nghiêm trọng và tội đặc biệt nghiêm trọng quy định tại: khoản 2, 3 Điều 170 (tội cưỡng đoạt tài sản; khoản 2, 3, 4 Điều 171 (tội cướp giật tài sản); khoản 3, 4 của các Điều 173 (tội trộm cắp tài sản), Điều 178 (tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản BLHS. Ngoài hai dấu hiệu (năng lực trách nhiệm hình sự và độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự) nêu trên, chủ thể của tội thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp còn đòi hỏi dấu hiệu đặc biệt là “Người có nhiệm vụ trực tiếp trong công tác quản lý tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp”.

- Mặt chủ quan của tội phạm XPSH: Về lỗi, các tội XPSH sau đây được thực hiện do lỗi cố ý như: Tội cướp tài sản; Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; Tội cưỡng đoạt tài sản; Tội cướp giật tài sản; Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản; Tội trộm cắp tài sản; Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Tội chiếm giữ trái phép tài sản; Tội sử dụng trái phép tài sản; Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản.

Chỉ có hai tội là tội thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và tội vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản là những tội phạm được thực hiện do lỗi vô ý. Về động cơ phạm tội, thì chỉ có tội sử dụng trái phép tài sản được quy định tại Điều 177 BLHS đòi hỏi dấu hiệu động cơ vụ lợi là dấu hiệu bắt buộc. Còn ở

tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại Điều 178 BLHS, dấu hiệu động cơ “vì lý do công vụ của người bị hại” được phản ánh cấu thành tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về mục đích phạm tội, thì chỉ có các tội XPSH được quy định tại các Điều 168, 169, 170 BLHS đòi hỏi dấu hiệu mục đích “chiếm đoạt tài sản” là yếu tố bắt buộc của cấu thành tội phạm. Còn tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại Điều 178 BLHS, dấu hiệu mục đích “để che giấu tội phạm khác” được phản ánh trong cấu thành tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Đường lối xử lý đối với các tội XPSH Các hình phạt được quy định tại Chương XVI “Các tội xâm phạm sở hữu” của BLHS năm 2015 là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn, tù chung thân, không có tội nào quy định hình phạt tử hình. Tội cướp tài sản trong Điều 133 BLHS năm 1999 có quy định hình phạt cao nhất đến tử hình, đến nay BLHS năm 2015 đã bỏ hình phạt này trong tội cướp tài sản.

1.1.2.2. Khái niệm và ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu

Trên cơ sở khái niệm nhân thân người phạm tội đã trình bày ở mục 1.1.1 có thể rút ra định nghĩa nhân thân người phạm tội XPSH như sau: *Nhân thân người phạm tội XPSH là tổng hợp những đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất xã hội của con người và các đặc điểm, dấu hiệu này kết hợp với các điều kiện, hoàn cảnh nhất định đã dẫn đến người đó thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm sở hữu được quy định tại chương XVI của BLHS 2015.*

Việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội XPSH có nhiều ý nghĩa, trước hết:

- Nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội XPSH, góp phần làm cho quá trình định tội, định khung và quyết định hình phạt được chính xác.

Nhân thân người phạm tội tuy không phải là một trong những yếu tố cấu thành tội phạm nhưng các đặc điểm của nhân thân người phạm tội có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định các vấn đề: Truy cứu trách nhiệm hình sự, định tội danh hoặc định khung hình phạt, quyết định hình phạt... Theo khoa học luật hình sự, nhân thân người phạm tội được hiểu là tổng thể tất cả các đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội của người thực hiện tội phạm được cân nhắc để giải quyết những vấn đề của trách nhiệm hình sự (cá thể hóa hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự, miễn và giảm hình phạt). Chính vì vậy, pháp luật tố tụng hình sự quy định, các đặc điểm nhân thân người phạm tội phải được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án và phải được thể hiện trong bản Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và Bản án của Tòa án.

Các đặc điểm nhân thân người phạm tội XPSH có ý nghĩa trong việc định tội và định khung hình phạt đối với các tội XPSH, như: Động cơ và mục đích tư lợi là yếu tố định tội của hầu hết các tội XPSH tại Chương XVI của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đặc điểm tái phạm nguy hiểm là yếu tố định khung một số tội XPSH (điểm h khoản 2 của các Điều 168, điểm k khoản 2 Điều 169, điểm e khoản 2 Điều 170, điểm i khoản 2 Điều 171, điểm c khoản 2 Điều 172, điểm g khoản 2 Điều 173, điểm d khoản 2 Điều 174, điểm e khoản 2 Điều 175, điểm đ khoản 2 Điều 177, điểm h khoản 2 Điều 178 của BLHS); đặc điểm “tái phạm tội” là yếu tố định tội được quy định tại khoản 1 của các Điều 172, Điều 173, Điều 174, Điều 175 của BLHS 2015. Khi đã định tội và định khung một cách chính xác sẽ giúp cho việc quyết định hình phạt đối với người phạm tội XPSH đúng đắn, phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội gây ra, từ đó góp phần giáo dục và cải tạo có hiệu quả người phạm tội XPSH, ngăn ngừa phạm tội mới và giáo dục người khác.

- Nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội XPSH, giúp xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội XPSH (nguyên nhân từ phía người phạm tội và nguyên nhân từ phía xã hội).

Việc nhận thức, phân tích các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội XPSH không thể thiếu việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội XPSH, bản chất, các đặc điểm và quá trình hình thành nó. Việc phân tích các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cụ thể chỉ ra rằng không thể nhận thức, hiểu biết được các nguyên nhân và điều kiện đó nếu thiếu việc cân nhắc nhân thân người phạm tội. Nhân thân người phạm tội XPSH với tổng thể các đặc điểm có tác động chi phối hành vi phạm tội và cũng chính là kết quả của sự tác động qua lại giữa người phạm tội và môi trường xã hội của người phạm tội XPSH. Bằng những nghiên cứu tổng quát về nhân thân người phạm tội XPSH và những số liệu về các loại tội XPSH góp phần làm rõ những tác động tiêu cực của môi trường gia đình, nhà trường, môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội vĩ mô đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội xâm phạm sở hữu. Nghiên cứu cụ thể về các đặc điểm và những yếu tố tác động đến quá trình hình thành các đặc điểm tiêu cực của nhân thân người phạm tội XPSH sẽ cho thấy rõ những nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh hành vi phạm tội XPSH.

- Nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội XPSH, giúp đề ra các biện pháp phòng ngừa tội XPSH nói riêng và tội phạm nói chung.

Hành vi phạm tội là kết quả không mong đợi của quá trình tương tác giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống với các yếu tố tâm – sinh lý tiêu cực bên trong cá nhân chủ thể hành vi đã dẫn tới việc thực hiện hành động hoặc không hành động mà pháp luật hình sự xem là phạm tội. Nghiên cứu nhân thân người phạm tội XPSH có thể xác định được những yếu tố tiêu cực từ phía người phạm tội và những yếu tố tiêu cực từ môi trường xã hội

trong sự tác động qua lại với nhau hình thành nguyên nhân của tội XPSH. Từ đó, có những giải pháp phòng ngừa tội XPSH hiệu quả bằng cách tác động làm hạn chế hoặc loại trừ các tác động tiêu cực từ môi trường sống, qua đó góp phần hạn chế hay loại trừ sự hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của con người, góp phần quan trọng trong phòng ngừa tội phạm.

- Nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội XPSH, giúp đề ra các biện pháp giáo dục, cải tạo người phạm tội XPSH.

Nghiên cứu nhân thân người phạm tội XPSH để có các hình thức, phương pháp giáo dục, quản lý người phạm tội XPSH... một cách phù hợp và hiệu quả. Cần phải dựa vào đặc điểm nhân thân của người phạm tội XPSH để phân loại người phạm tội XPSH nhằm áp dụng các biện pháp giáo dục, cải tạo phù hợp với từng nhóm người với các đặc điểm nhân thân khác nhau nhằm cải thiện hoặc loại trừ các đặc điểm nhân thân tiêu cực có vai trò quan trọng đối với việc phát sinh tội XPSH, từ đó có thể giáo dục, cải tạo họ thành người tốt, không tái phạm tội. Nghiên cứu các đặc điểm nhân thân người phạm tội cũng giúp cho việc tư vấn cho phạm nhân việc học nghề, chuẩn bị tốt nhất cho quá trình tái hòa nhập cộng đồng.

- Nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội XPSH còn góp phần cung cấp những thông tin hữu ích cho các ngành khoa học pháp lý khác: Khoa học luật tố tụng hình sự, khoa học điều tra hình sự.

Khoa học luật tố tụng hình sự dựa vào những thông tin phản ánh về nhân thân người phạm tội XPSH như độ tuổi, giới tính, dân tộc, tiền án, tiền sự, nghề nghiệp, trình độ học vấn,... để nghiên cứu hoàn thiện các quy định pháp luật về trình tự, thủ tục tiến hành các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với người phạm tội XPSH.

Khoa học điều tra hình sự dựa trên những thông tin về nhân thân người phạm tội XPSH như một trong những căn cứ để đề ra, xác định phương

pháp, phương hướng, chiến thuật điều tra nhằm thu thập chứng cứ, chứng minh tội phạm và người phạm tội. Trong hoạt động điều tra vụ án, thông tin phản ánh về nhân thân người phạm tội XPSH giúp cho việc sàng lọc đối tượng, phát hiện nhanh chóng, chính xác tội phạm và người phạm tội, áp dụng các biện pháp ngăn chặn cho phù hợp với từng đối tượng phạm tội.

1.2. Các đặc điểm của nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu

Nhân thân người phạm tội nói chung bao gồm nhiều đặc điểm, dấu hiệu. Mỗi đặc điểm dấu hiệu lại có hình thức biểu hiện khác nhau, vai trò khác nhau nhưng chúng có mối quan hệ qua lại, gắn bó với nhau. Khi nghiên cứu về nhân thân người phạm tội, mục đích của tội phạm học là tìm hiểu rõ những đặc điểm đặc trưng của người phạm tội, xác định được các yếu tố, điều kiện, môi trường hình thành nên các đặc điểm đó. Nhân thân người phạm tội nói chung có những đặc điểm đặc thù trong sự phân biệt với người không phạm tội. Trong khi đó, nhân thân người phạm tội XPSH lại có những điểm đặc thù riêng không những chỉ để phân biệt với người không phạm tội mà còn phân biệt với những người phạm các tội khác trong BLHS. Chính vì vậy, ngoài ba dạng đặc điểm sinh học, tâm lý và xã hội nêu trên, luận văn còn đề cập đến một dạng đặc điểm thứ tư, đó là dạng đặc điểm pháp luật hình sự.

1.2.1. Các đặc điểm nhân chủng học - xã hội

Các đặc điểm nhân chủng học xã hội của người phạm tội XPSH, bao gồm: Giới tính, lứa tuổi, nơi cư trú, dân tộc, địa vị xã hội, nghề nghiệp, quốc tịch, hoàn cảnh gia đình, trình độ học vấn...[48, tr.144]. Những đặc điểm này bản thân chúng không đặc trưng cho con người với tư cách là người phạm tội, bởi chúng tồn tại trong nhân thân bất kỳ người nào. Tuy nhiên, các đặc điểm nhân chủng học xã hội tác động qua lại với các điều kiện hình thành nhân cách con người, với nhu cầu và lợi ích, vị trí và mối quan hệ giao tiếp của người đó trong xã hội nên nó cung cấp thông tin để chúng ta hiểu trọn vẹn về

nhân thân người phạm tội và có ý nghĩa quan trọng trong việc đề ra và thực hiện các biện pháp quản lý, giáo dục, cải tạo người phạm tội nói chung và tội XPSH nói riêng.

- Đặc điểm lứa tuổi

Nghiên cứu đặc điểm lứa tuổi của người phạm tội XPSH cho phép xác định tính chất, mức độ, đặc điểm tội phạm của từng lứa tuổi và ảnh hưởng của lứa tuổi đến việc thực hiện tội phạm. Mỗi lứa tuổi có những đặc điểm riêng về sự phát triển thể chất, tinh thần, tâm, sinh lý, hiểu biết xã hội... Có thể chia người phạm tội XPSH thành 03 nhóm: Dưới 18 tuổi, từ 18 đến 30 tuổi, từ trên 30 tuổi. Nhóm tội XPSH là nhóm tội không có những đòi hỏi đặc biệt về độ tuổi, nhất là các tội trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản... Những năm gần đây, những người phạm nhóm tội XPSH đang có xu hướng trẻ hóa về độ tuổi. Nhóm người phạm tội có độ tuổi dưới 18 đang có xu hướng gia tăng. Nghiên cứu đặc điểm lứa tuổi giúp ích cho việc sắp xếp thứ tự ưu tiên trong đấu tranh phòng chống tội XPSH đối với từng lứa tuổi cho phù hợp. [48, tr.106]

- Giới tính

Nghiên cứu đặc điểm giới tính của người phạm tội XPSH giúp chúng ta xác định tỷ lệ người phạm tội XPSH giữa nam và nữ, ảnh hưởng của giới tính đến việc thực hiện các tội XPSH. Trong thực tế hiện nay, thông thường tỷ lệ nam giới phạm tội XPSH cao hơn so với nữ giới. Điều này cho thấy nam giới dễ bị tác động bởi những yếu tố tiêu cực của môi trường sống và dễ phát sinh tâm lý tiêu cực hơn nữ giới. Tuy nhiên, trong những năm gần đây số liệu về cơ cấu giới tính của người phạm tội XPSH đang có sự thay đổi. Tỷ lệ nữ giới phạm tội XPSH trong tổng số tội XPSH đang có khuynh hướng tăng lên và các loại tội XPSH do họ thực hiện ngày càng đa dạng. [48, tr.155]

- Trình độ học vấn

Mỗi người có một trình độ học vấn khác nhau, trình độ học vấn là một yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến nhận thức của con người, đến khả năng ứng xử của con người trong các mối quan hệ xã hội nói chung và hành vi phạm tội nói riêng. Thực tế cho thấy những người có trình độ cao thì khả năng nhận thức, hiểu biết càng cao dẫn đến việc lựa chọn cách thức ứng xử trước những vấn đề xã hội của cuộc sống thường rất linh hoạt và thông minh từ đó sẽ kiểm soát được các hành vi của mình, tránh thực hiện hành vi phạm tội và ngược lại đối với những người có trình độ học vấn thấp thì khả năng hiểu biết các vấn đề xã hội, đặc biệt là nhận thức pháp luật còn thấp, dẫn đến nguy cơ phạm tội rất cao. Tuy vậy mức độ ảnh hưởng của trình độ học vấn đối với từng loại tội, từng nhóm tội cũng khác nhau, có những nhóm tội đòi hỏi phải có học vấn nhất định mới thực hiện được hành vi phạm tội, như nhóm tội phạm công nghệ cao, nhóm tội phạm tham nhũng,...

Đối với nhóm tội XPSH, người phạm tội không cần phải có trình độ học vấn cao mới có thể thực hiện được tội phạm. Nhiều nghiên cứu tội phạm học cho thấy, những người phạm tội XPSH đa phần đều có trình độ học vấn tương đối thấp và ứng với mỗi tội XPSH khác nhau thì người phạm tội cũng có trình độ học vấn khác nhau. Dựa vào đặc điểm trình độ học vấn, người phạm tội XPSH được chia thành 05 nhóm: (1) Người không biết chữ và người có trình độ tiểu học, (2) Người có trình độ trung học cơ sở, (3) Người có trình độ trung học phổ thông, (4) Người có trình độ trung cấp, cao đẳng, (5) Người có trình độ đại học trở lên.

- Địa vị xã hội và nghề nghiệp

Địa vị xã hội và nghề nghiệp là một trong những đặc điểm trong nhân thân người phạm tội. Nghiên cứu địa vị xã hội và nghề nghiệp cho chúng ta biết được nhóm người làm việc ở những ngành, lĩnh vực nào trong xã hội dễ

thực hiện tội phạm và loại tội phạm họ thực hiện [48, tr.145]. Một số nhóm tội, như nhóm tội phạm tham nhũng, nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế... các đặc điểm nghề nghiệp và địa vị xã hội có ảnh hưởng khá lớn đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, nhóm tội XPSH, địa vị xã hội cũng có ảnh hưởng nhưng mức độ ảnh hưởng không nhiều. Theo số liệu thống kê tội phạm thì đa số người phạm tội XPSH là người không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định, do đó vị trí trong xã hội của họ rất thấp. Đặc biệt các trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm thì tỷ lệ này thường rất cao. Dựa vào đặc điểm nghề nghiệp, người phạm tội XPSH được chia thành 03 nhóm: Không nghề nghiệp, nghề nghiệp không ổn định, nghề nghiệp ổn định. Dựa vào địa vị xã hội, có thể chia thành người có địa vị xã hội cao (giữ các vị trí, chức vụ cao), người có địa vị xã hội thấp...

- Hoàn cảnh gia đình

Những đặc điểm và sự thay đổi của hoàn cảnh gia đình có ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành nhân cách của con người, ở một mức nhất định chúng cũng tác động đến tính định hướng và sự kiên định thực hiện tội phạm [48, tr.146]. Nghiên cứu đặc điểm hoàn cảnh gia đình trong nhân thân người phạm tội XPSH là nghiên cứu ở các góc độ: Quan hệ gia đình và hoàn cảnh kinh tế gia đình với những tác động của chúng tới người phạm tội XPSH.

Quan hệ gia đình là những thông tin phản ánh về tình trạng hôn nhân của người phạm tội (chưa kết hôn, đã kết hôn, ly hôn...) và các thành viên khác trong gia đình (ông, bà, cha, mẹ, anh chị em, con...). Kết quả nghiên cứu cho thấy những người đã kết hôn và sống trong gia đình có cơ cấu hoàn thiện, gia đình hòa thuận, hạnh phúc thường ít phạm tội XPSH hơn những người chưa kết hôn và sống trong gia đình có cơ cấu không hoàn thiện (cha hoặc mẹ chết, ly hôn...) hoặc không hạnh phúc. Mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình có tác động tích cực đến cách thức xử sự, giữ vai trò kiểm

soát, định hướng hành vi của các thành viên, đồng thời gia đình cũng hạn chế đến mức thấp nhất các hiện tượng tiêu cực của họ. Phần lớn người phạm tội XPSH thường xuất phát từ những gia đình có cuộc sống không hòa thuận, các thành viên sống không có trách nhiệm, thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau... Dựa vào đặc điểm quan hệ gia đình, người phạm tội XPSH được chia thành: Chưa kết hôn và đã kết hôn; hoặc gia đình đầy đủ cha mẹ và gia đình thiếu cha, mẹ hoặc thiếu cả cha và mẹ...

Hoàn cảnh kinh tế gia đình là những thông tin về tình trạng kinh tế gia đình của người phạm tội bao gồm: Mức thu nhập, điều kiện nhà ở, tiện nghi sinh hoạt, phương tiện đi lại... Hoàn cảnh kinh tế có ý nghĩa rất lớn đối với việc hình thành động cơ, mục đích phạm tội XPSH và tác động trực tiếp đến cách thức xử sự của con người. Hoàn cảnh kinh tế khó khăn là lý do khiến cho con người dao động, quẫn bách, dễ làm nảy sinh tâm lý tiêu cực. Nhiều tội phạm đặc biệt là các loại tội XPSH được thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất của người phạm tội. Dựa vào đặc điểm hoàn cảnh kinh tế gia đình, người phạm tội XPSH được chia thành hai nhóm: Người phạm tội sống trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khá giả, người phạm tội sống trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nghèo đói.

Ngoài các đặc điểm nhân chủng học xã hội của nhân thân người phạm tội XPSH nói trên, các đặc điểm khác như: Dân tộc, quốc tịch, nơi cư trú, nơi sinh... cũng có ý nghĩa quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách con người. Dựa vào đặc điểm dân tộc, người phạm tội XPSH được chia thành 02 nhóm: người dân tộc kinh, người dân tộc thiểu số. Dựa vào đặc điểm quốc tịch, người phạm tội XPSH được chia thành 03 nhóm: Người Việt Nam, người nước ngoài và người không quốc tịch. Dựa vào đặc điểm nơi cư trú, người phạm tội XPSH được chia thành 03 nhóm: Không có nơi cư trú, nơi cư trú không ổn định và nơi cư trú ổn định.

1.2.2. Các đặc điểm tâm lý học - xã hội

Các đặc điểm tâm lý học - xã hội của người phạm tội xâm phạm sở hữu gồm: Quan điểm, thái độ, nhận thức đối với các giá trị đạo đức xã hội, pháp luật; nhu cầu, sở thích, thói quen; động cơ, mục đích phạm tội; tôn giáo, tín ngưỡng,...

- Quan điểm, thái độ, nhận thức đối với các giá trị đạo đức xã hội, pháp luật

Nghiên cứu quan điểm, thái độ, nhận thức đối với các giá trị đạo đức xã hội của con người là nghiên cứu các quan điểm, thái độ, nhận thức đối với tổ quốc, đối với nghĩa vụ của công dân, với lao động, đối với các mối quan hệ trong xã hội và với chính bản thân. Nghiên cứu quan điểm, thái độ, nhận thức đối với các giá trị đạo đức xã hội của người phạm tội XPSH trong chừng mực nhất định giúp chúng ta giải thích vì sao trong những điều kiện hoàn cảnh nhất định một con người lại thực hiện hành vi phạm tội XPSH. Nghiên cứu về người phạm tội XPSH cho thấy đa số quan niệm của họ về chân - thiện - mỹ, về cái tốt, cái đẹp, cái xấu, cái thiện, cái ác,... thường bị bóp méo, lệch lạc. Đối với họ lợi ích cá nhân là trên hết, không quan tâm đến lợi ích của xã hội, của người khác. Vì vậy, họ chỉ lựa chọn những biện pháp có thể đem lại lợi ích cho bản thân, nhất là các lợi ích vật chất, kể cả điều đó có thể xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của người khác. [48, tr.156]

Đặc điểm tâm lý - pháp luật của người phạm tội XPSH là quan điểm, thái độ, nhận thức riêng của người đó đối với pháp luật, thực tiễn áp dụng pháp luật, đối với cơ quan bảo vệ pháp luật,... Nhìn chung, người phạm tội xâm phạm sở hữu có hiểu biết rất ít về pháp luật, có thái độ thờ ơ, coi thường pháp luật và các cơ quan bảo vệ pháp luật, tâm lý háms lợi, đua đòi, sống gấp, lười lao động, thích hưởng thụ, mong muốn kiếm tiền bằng mọi giá... Một số người tin vào khả năng trốn tránh được sự trừng phạt của pháp luật hoặc họ

hy vọng rằng hành vi phạm tội của mình không bị phát hiện. Trường hợp đặc biệt, người phạm tội xâm phạm sở hữu còn có xu hướng chống đối xã hội và chống đối pháp luật (nhất là những người phạm tội cướp tài sản, cướp giật tài sản...) [48, tr.111].

- Nhu cầu, sở thích, thói quen

Những đặc điểm nhu cầu, sở thích, thói quen tồn tại ở bất kỳ con người nào trong xã hội, nhưng ở những người phạm tội XPSH thì phần đông họ có nhu cầu, sở thích, thói quen tiêu cực, không lành mạnh và họ sẵn sàng thực hiện mọi biện pháp kể cả là phạm tội để thoả mãn nhu cầu, sở thích đó. Nhu cầu, sở thích, thói quen tác động trực tiếp đến việc hình thành động cơ, mục đích phạm tội và sự kiên định thực hiện tội phạm. Đối với mỗi loại tội phạm khác nhau thì người phạm tội cũng xuất phát từ nhu cầu, sở thích, thói quen khác nhau. Người phạm tội XPSH thường có nhu cầu, sở thích vật chất không chính đáng, coi trọng vật chất, có thái độ lười lao động, tư tưởng làm ít hưởng nhiều, dùng tiền để đáp ứng nhu cầu, sở thích không chính đáng, sống gấp, thói quen rượu chè, cờ bạc, sử dụng ma túy...

- Động cơ, mục đích phạm tội

Động cơ, mục đích phạm tội thể hiện trạng thái tâm lý của người phạm tội đối với hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi đó gây ra. Động cơ phạm tội được quyết định bởi các nhu cầu và sở thích đã được nhận thức thúc đẩy người phạm tội thực hiện tội phạm. Mục đích phạm tội là mục tiêu được đặt ra và quyết định ý chí của người phạm tội, hướng ý chí đó đến việc thực hiện tội phạm.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, nếu động cơ phạm tội càng mãnh liệt, mục đích phạm tội càng rõ ràng thì tính chất của tội phạm càng nguy hiểm và hậu quả của tội phạm càng nghiêm trọng. Vì vậy, nghiên cứu động cơ, mục đích phạm tội XPSH vừa góp phần làm rõ nguyên nhân thực hiện tội phạm

XPSH, đồng thời cũng giúp cho việc đánh giá chính xác tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, từ đó giúp cho việc tìm ra những biện pháp tác động tích cực nhằm loại trừ động cơ phạm tội, ngăn cản mục đích tội phạm, hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả mà người phạm tội XPSH có thể gây ra cho xã hội. Những người phạm tội XPSH đại đa số xuất phát từ động cơ vụ lợi, mục đích nhằm thỏa mãn nhu cầu, lợi ích cá nhân, hẹp hòi, ích kỉ, hưởng thụ..

Ngoài ra, các đặc điểm về tôn giáo, tín ngưỡng cũng có ý nghĩa quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách con người. Dựa vào đặc điểm tôn giáo, người phạm tội XPSH được chia thành: Người theo tôn giáo, người không theo tôn giáo.

1.2.3. Các đặc điểm pháp lý hình sự

Các đặc điểm pháp lý hình sự của người phạm tội XPSH bao gồm những đặc điểm của nhân thân người phạm tội XPSH và có ý nghĩa trong việc định tội, định khung và quyết định hình phạt. Các đặc điểm pháp lý hình sự trong nhân thân người phạm tội XPSH bao gồm:

- Phạm tội lần đầu, tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

Nghiên cứu nhân thân người phạm tội là nghiên cứu nhân thân của con người ít nhất đã một lần phạm tội. Hành vi phạm tội do người có nhiều tiền án, tiền sự thực hiện bao giờ cũng có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội cao hơn nhiều so với người mới phạm tội lần đầu, ở họ đã có kinh nghiệm trong việc thực hiện tội phạm cũng như đối phó với các cơ quan bảo vệ pháp luật, cho nên trách nhiệm hình sự mà họ phải chịu cũng phải nặng hơn người mới phạm tội lần đầu. Tiền án, tiền sự, tái phạm, tái phạm nguy hiểm là những dấu hiệu thể hiện xu hướng chống đối xã hội, coi thường pháp luật, sự cố ý xâm phạm lợi ích của nhà nước, của tập thể và của cá nhân... Vì vậy, nghiên cứu các đặc điểm tái phạm, tái phạm nguy hiểm không chỉ giúp nhận

thức đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà còn giúp hiểu rõ nguyên nhân phát sinh tội phạm cũng như có cơ sở trong việc đề ra các giải pháp phòng ngừa hữu hiệu. Nhà làm luật đã cân nhắc quy định đặc điểm tái phạm nguy hiểm là yếu tố định khung một số tội XPSH (điểm h khoản 2 của các Điều 168, điểm k khoản 2 Điều 169, điểm e khoản 2 Điều 170, điểm i khoản 2 Điều 171, điểm c khoản 2 Điều 172, điểm g khoản 2 Điều 173, điểm d khoản 2 Điều 174, điểm e khoản 2 Điều 175, điểm đ khoản 2 Điều 177, điểm h khoản 2 Điều 178 của BLHS); đặc điểm “tái phạm tội” là yếu tố định tội được quy định tại khoản 1 của các Điều 172, Điều 173, Điều 174, Điều 175 của BLHS 2015.

- Một số đặc điểm pháp lý hình sự trong nhân thân người phạm tội XPSH như phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, dùng thủ đoạn xảo quyệt, mục đích che dấu tội phạm khác cũng được nhà làm luật cân nhắc quy định là yếu tố định khung một số tội XPSH, đặc điểm phạm tội có tính chất chuyên nghiệp quy định tại khoản 2 của các Điều 168, Điều 169, Điều 170, Điều 171, Điều 173, Điều 174 và Điều 175 của BLHS 2015

Các đặc điểm nêu trên đều thể hiện ý thức phạm tội của người phạm tội. Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là người phạm tội cố ý phạm tội từ năm lần trở lên về cùng một tội phạm (nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa được xóa án tích) và người phạm tội đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Mục đích che dấu tội phạm khác là trường hợp người phạm tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản nhằm mục đích che dấu một tội phạm mà người phạm tội đã thực hiện trước đó nhưng chưa bị phát hiện, hoặc có nguy cơ bị phát hiện và họ hy vọng rằng tội phạm mà họ thực hiện sẽ không bị phát hiện. Vì vậy, nghiên cứu các đặc điểm này giúp hiểu rõ được ý thức phạm tội của người phạm tội và nguyên nhân phát sinh tội phạm, trên cơ sở đó đề ra

các giải pháp phòng ngừa hữu hiệu.

Tóm lại, nghiên cứu các đặc điểm nhân thân người phạm tội XPSH phải nghiên cứu cả ba nhóm đặc điểm nêu trên trong mối quan hệ hữu cơ để giúp cho chúng ta có cái nhìn tổng thể, hệ thống về nhân thân người phạm tội XPSH. Từ đó đề ra các giải pháp phòng ngừa tội phạm nói chung và tội XPSH đồng bộ, rõ ràng, hợp lý và đạt hiệu quả cao.

1.3. Những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu

Sự hình thành các đặc điểm nhân thân con người là một quá trình tương tác lâu dài giữa các yếu tố khách quan thuộc môi trường sống với các yếu tố chủ quan của con người trong quá trình nhận thức. Quá trình hình thành và phát triển nhân thân con người trong bất cứ xã hội nào cũng luôn tồn tại hai xu hướng: Tích cực và tiêu cực. Những yếu tố tích cực thuộc môi trường sống sẽ tác động để hình thành các đặc điểm nhân thân tốt. Ngược lại, những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống sẽ tác động để hình thành các đặc điểm nhân thân xấu. Chính các đặc điểm nhân thân tiêu cực trong sự kết hợp với các tình huống, hoàn cảnh cụ thể sẽ dễ làm phát sinh hành vi phạm tội.

1.3.1. Các yếu tố khách quan thuộc môi trường sống

1.3.1.1. Môi trường gia đình

Gia đình là tế bào của xã hội, cái nôi nuôi dưỡng và là môi trường quan trọng hình thành và giáo dục nhân cách của con người. Nhân cách của con người được hình thành qua một quá trình giáo dục từ gia đình đến nhà trường và xã hội, trong đó vai trò của gia đình là vô cùng quan trọng vì gia đình là cái nôi văn hóa đầu tiên hình thành nhân cách con người. Quá trình hình thành và phát triển nhân cách của mỗi người là khác nhau. Môi trường gia đình hòa thuận, gắn bó, yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, có lối sống lành mạnh, văn hóa... thì sẽ hình thành các đặc điểm nhân thân tích cực

đôi với mỗi cá nhân. Ngược lại, môi trường gia đình khuyết thiếu, quá nuông chiều hay quá nghiêm khắc, thường xuyên đánh, chửi nhau, gia đình có thành viên vi phạm pháp luật, phạm tội, các thành viên thiếu sự quan tâm nhau,... sẽ hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực đối với mỗi thành viên trong gia đình, đặc biệt là đối với lứa tuổi thanh thiếu niên. Các yếu tố tiêu cực từ môi trường gia đình tác động đến hình thành đặc điểm nhân thân người phạm tội XPSH bao gồm:

Thứ nhất, gia đình quá nghiêm khắc hoặc gia đình thiếu sự quan tâm chăm sóc và giáo dục. Có nhiều trường hợp cha mẹ có đủ kiến thức, điều kiện nhưng không chú ý đúng mức đến việc giáo dục con cái, bận làm việc không gần gũi trẻ, phải đi công tác trong thời gian dài hoặc chú ý đến việc giáo dục trẻ nhưng chưa có phương pháp giáo dục đúng đắn. Điều này dẫn đến làm cho trẻ không muốn gần gũi cha mẹ mình, tâm lý sợ hãi, cô đơn, thiếu sự chia sẻ, ngại giao tiếp, chán nản, thấy bất công, đối phó và luôn tìm cách che đậy khuyết điểm, nói dối để tránh sự trừng phạt, xa lánh mọi người và căm ghét cha mẹ, các em cảm thấy thiếu nơi nương tựa, tâm lý căng thẳng và thường tìm đến bạn bè để chia sẻ. Sự nghiêm khắc của cha mẹ nhiều khi làm cho trẻ không dám đòi hỏi vật chất, từ đó dần hình thành những khát khao về vật chất, như khát khao có đồ chơi mới, có quần áo mới, có đồ ăn ngon, có đồ dùng mới, xe đạp, xe máy, điện thoại... Nếu gặp những tình huống thuận lợi, những khát vọng này rất dễ nảy sinh hành vi phạm tội XPSH, như trộm cắp. Nhiều trường hợp còn tụ tập bạn bè, rủ nhau đi trộm, cướp, cướp giật để thỏa mãn nhu cầu vật chất.

Thứ hai, gia đình quá nuông chiều, bao bọc, thỏa mãn mọi nhu cầu của con cái. Hành vi ứng xử này của cha mẹ hay người lớn trong gia đình sẽ hình thành ở trẻ những đặc điểm nhân thân xấu như tính ỷ lại, hẹp hòi, dựa dẫm, sống ích kỷ, lười nhác, không ý thức về trách nhiệm, quen được phục

vụ, hưởng thụ, có thói quen đòi hỏi, coi thường giá trị lao động, quá đề cao lợi ích cá nhân, thiếu động cơ phấn đấu... Đến một lúc nào đó, khi gia đình không thỏa mãn được hoặc không có điều kiện phục vụ trẻ em trở nên bất mãn, thậm chí thù ghét bố mẹ, chúng thường bỏ nhà đi bụi, tụ tập với bạn bè hư. Nhiều trẻ em trộm cắp tài sản của chính bố mẹ mình hoặc của người khác để thỏa mãn những nhu cầu không chính đáng như đua đòi ăn diện, đánh bạc, hút chích...

Thứ ba, gia đình có kinh tế khó khăn cũng tác động lớn đến việc hình thành nhân cách của trẻ. Trẻ sống trong gia đình có kinh tế khó khăn, nếu không được giáo dục cẩn thận sẽ dễ làm phát sinh tâm lý mặc cảm, buồn chán, tự ti, thất vọng, luôn khát khao có tiền, khát khao đòi đòi, mong muốn nhanh chóng có tiền, mong muốn kiếm tiền bằng mọi giá, kể cả vi phạm pháp luật để trở nên giàu có, thoát khỏi đói nghèo...

Trên đây là ba loại hình gia đình tiêu biểu thường hình thành các đặc điểm nhân thân xấu đặc trưng cho nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu. Ngoài ra, một số loại hình gia đình với những yếu tố tiêu cực, như gia đình khuyết thiếu, gia đình không hạnh phúc, gia đình quan chức, gia đình đông con... cũng có những tác động nhất định đến sự hình thành một số đặc điểm nhân thân xấu của người phạm tội XPSH.

1.3.1.2. Môi trường giáo dục

Nếu gia đình là chiếc nôi thứ nhất thì nhà trường và môi trường giáo dục được coi là chiếc nôi thứ hai trong việc giáo dục và rèn luyện nhân cách con người. Nhà trường không chỉ là nơi truyền thụ kiến thức cho học sinh mà còn có vai trò quan trọng để rèn luyện đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống và giáo dục thể hệ trẻ trở thành những con người sống có hoài bão, có lý tưởng tốt đẹp... Nhà trường khi làm tốt nhiệm vụ của mình thì sẽ đào tạo được những thế hệ trẻ tương lai có đủ tài và đức để giúp ích cho đất nước. Ngược

lại, khi nhà trường không hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục sẽ hình thành ở trẻ em các đặc điểm nhân thân xấu, từ đó khi gặp tình huống tiêu cực họ dễ vi phạm pháp luật. Các yếu tố tiêu cực từ môi trường giáo dục tác động đến hình thành đặc điểm nhân thân người phạm tội XPSH bao gồm:

Thứ nhất, nhà trường chưa chú trọng giáo dục đạo đức, pháp luật và kỹ năng sống; chưa chú trọng giáo dục sự tôn trọng tài sản, tính mạng, coi trọng sở hữu của người khác. Không được giáo dục tốt, trẻ dễ hình thành đặc điểm nhân thân xấu như coi thường đạo đức, pháp luật, coi thường tài sản, tính mạng của người khác... và khi gặp những tình huống thuận lợi, trẻ sẽ lựa chọn cách thức xử sự trái đạo đức, trái pháp luật.

Thứ hai, sự thiếu quan tâm, quản lý sát sao của thầy cô giáo; sự phối hợp thiếu hiệu quả giữa gia đình và nhà trường, dẫn đến trẻ bỏ học, trốn học, tụ tập bạn bè xấu và nghe theo sự lôi kéo của bạn bè tham gia vào các tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, chơi game ... và để có tiền thỏa mãn các sở thích lệch lạc đó, họ dễ thực hiện hành vi phạm tội XPSH.

1.3.1.3. Môi trường bạn bè

Cùng với gia đình, nhà trường, bạn bè cũng có ảnh hưởng vô cùng quan trọng trong việc hình thành các đặc điểm nhân thân người phạm tội XPSH. Đặc biệt là bạn bè đồng trang lứa là những người gần gũi, thường xuyên tâm sự, có những đặc điểm về tâm sinh lí lứa tuổi giống nhau, vì vậy, có ảnh hưởng vô cùng lớn đến các quan điểm, quan niệm, nhận thức lối sống, thậm chí đến thói quen, cách cư xử của trẻ. Nếu kết bạn với bạn bè tốt, trẻ sẽ dễ hình thành các đặc điểm nhân thân tích cực như chăm chỉ học tập, biết quan tâm, lo lắng, chia sẻ với người khác, lễ phép, có nhiều kỹ năng sống... Nhưng khi chơi với những người bạn xấu, trẻ rất dễ nhiễm những thói hư, tật xấu của bạn bè như lười học, uống rượu, hút thuốc lá, đua đòi, chơi bời, hưởng thụ, chơi game... hay thậm chí là nghiện ma túy, nghiện rượu, nghiện

game, cờ bạc... và để có tiền để thỏa mãn sở thích lệch lạc đó họ sẵn sàng phạm các tội XPSH, đặc biệt là tội trộm cắp, tội cướp tài sản...

1.3.1.4. Môi trường kinh tế, xã hội

Mặt trái của kinh tế thị trường dần hình thành lối sống hưởng thụ, lười lao động, mong muốn có tiền nhanh chóng; Sự yếu kém trong quản lí, giám sát và bảo vệ các thành quả lao động đã làm phát sinh nhiều kẻ hở kích thích lòng tham của con người và mong muốn chiếm đoạt tài sản của người khác về làm tài sản của mình. Môi trường xã hội phát triển có nhiều cám dỗ luôn thôi thúc con người tìm mọi cách để làm giàu, có nhiều tiền để sở hữu được những sản phẩm tiên tiến, hiện đại. Một số người thiếu khả năng kiểm chế, kiểm soát, với lòng tham, mong muốn có tiền bằng mọi giá đã thực hiện các hành vi phạm tội XPSH để có tiền thỏa mãn mong muốn, khát khao của mình.

Xã hội phát triển thì kéo theo cũng là sự gia tăng của các tệ nạn xã hội, như rượu chè, cờ bạc, nghiện trò chơi điện tử, mại dâm, ma túy...rất nhiều người với nhiều lí do khác nhau đã sa vào các tệ nạn xã hội này. Khi đó, để có tiền thỏa mãn các nhu cầu này, nhiều người đã không ngần ngại thực hiện các hành vi phạm tội XPSH.

1.3.2. Các yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội xâm phạm sở hữu

“Môi trường bên ngoài tác động đến các cá nhân nhưng các cá nhân với tư cách là chủ thể của xã hội luôn nhận thức các hiện tượng, quá trình xã hội phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của mình để hình thành những quan niệm, quan điểm, tính cách hay lối sống riêng của mình. Điều đó lí giải cho việc trong những môi trường sống tiêu cực tương tự nhau nhưng không phải ai cũng hình thành các đặc điểm nhân thân xấu. Đó là vì các đặc điểm nhân thân được hình thành thông qua một quá trình lâu dài và phức tạp, hơn nữa lại phụ thuộc vào nhận thức, hiểu biết của từng cá nhân cụ thể” [50, tr.49].

Những đặc điểm nhân thân tiêu cực được hình thành là do sự tác động

qua lại lẫn nhau giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tiêu cực thuộc cá nhân con người. Vì vậy, cần phải hướng đến việc hạn chế hay loại trừ các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống cũng như các yếu tố tiêu cực thuộc về cá nhân có vai trò quyết định đến việc hình thành các đặc điểm nhân cách lệch lạc. Đây là biện pháp phòng ngừa tội phạm từ gốc, có tác dụng loại bỏ những nguyên nhân hình thành tội phạm, từ đó góp phần làm giảm đáng kể số lượng tội phạm xảy ra trong xã hội, đảm bảo tốt nhất an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Các yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội XPSH gồm: Trí tuệ và sai lệch về nhu cầu, sở thích, thói quen.

Trí tuệ hay sự thông minh của mỗi cá nhân cụ thể sẽ có sự khác nhau, điều này tùy thuộc về giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn, yếu tố di truyền, môi trường sống... Một người có trình độ học vấn cao, hiểu biết tốt thì sẽ có khả năng đánh giá, phân tích các yếu tố của môi trường sống một cách chính xác, từ đó chọn lọc được các yếu tố tích cực để tiếp thu, học hỏi và loại bỏ hay có sức phản kháng lại các yếu tố tiêu cực. Đa số người phạm tội XPSH có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận biết, đánh giá và phân tích các tình huống xảy ra rất hạn chế, cộng thêm sự lười biếng, háms lợi, lòng tham, mong muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà không phải bỏ công sức lao động và để thỏa mãn nhu cầu vật chất của bản thân mà các đối tượng đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác.

Sở thích là những hoạt động thường xuyên hoặc thói quen đem lại cho con người niềm vui, sự phấn khởi trong cuộc sống; nhu cầu là những đòi hỏi của bản thân cần được đáp ứng. Nếu cá nhân có những nhu cầu, sở thích lành mạnh như đọc sách, xem băng đĩa, vui chơi lành mạnh thì hình thành ở người đó nhân cách đúng đắn. Ngược lại, cá nhân có nhu cầu, sở thích không lành mạnh, tiêu cực như tụ tập ăn chơi, ăn diện, rượu chè, ma túy,... sẽ hình thành

ở cá nhân đó nhân cách lệch lạc như sống thực dụng, coi trọng vật chất, hưởng thụ, sống nhanh, sống gấp, sống buông thả, không có hoài bão, không có định hướng, coi thường chuẩn mực đạo đức,... Khi đó, để thỏa mãn nhu cầu, sở thích, thói quen thiếu lành mạnh của bản thân, họ sẵn sàng lựa chọn cách xử sự không đúng đắn, là thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm sở hữu của người khác.

Tiểu kết Chương 1

Chương 1 của luận văn đã tập trung làm rõ những vấn đề lý luận chung về nhân thân người phạm tội XPSH. Trên cơ sở nghiên cứu, tác giả đã phân tích làm rõ các đặc điểm của nhân thân người phạm tội XPSH cũng như các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội XPSH. Những nội dung được trình bày trong Chương 1 sẽ là cơ sở để tiếp tục nghiên cứu Chương 2 của luận văn, xác định chính xác những đặc điểm nhân thân người phạm tội XPSH trên địa bàn cụ thể là Quận Tân Bình.

Chương 2

ĐẶC ĐIỂM NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Tình hình các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn quận Tân Bình

2.1.1. Thực trạng của tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu trên địa bàn quận Tân Bình giai đoạn 2013-2017

Thực trạng của tình hình tội phạm trên địa bàn quận Tân Bình trong giai đoạn 2013-2017 được xác định thông qua số liệu thống kê tổng số tội XPSH và số người thực hiện hành vi phạm tội XPSH. Trong luận văn này, tác giả chỉ nghiên cứu phần hiện của thực trạng thông qua tổng hợp số liệu thống kê của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình và Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bởi vì, có những tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình đã thực hiện nhưng cho đến thời điểm nghiên cứu vẫn không bị phát hiện nên không thể hiện trong các báo cáo thống kê hình sự.

Bảng 2.1. Thống kê so sánh tình hình các tội XPSH với tình hình tội phạm nói chung trên địa bàn quận Tân Bình giai đoạn 2013-2017

Năm	Tình hình tội phạm nói chung		Tình hình tội XPSH		Tỷ lệ (%) giữa tội XPSH/tội phạm chung	
	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo
2013	150	198	95	126	63,33	63,64
2014	179	267	94	128	52,51	47,94
2015	117	168	82	104	70,09	61,90
2016	86	135	51	62	59,30	45,93
2017	103	126	56	60	54,37	47,62
Tổng	635	894	378	480	59,53	53,69

Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND Thành phố Hồ Chí Minh

Số liệu thống kê trong bảng 2.1 cho thấy, trong thời gian từ năm 2013 đến 2017 (05 năm), trên địa bàn quận Tân Bình đã xét xử tổng cộng 635 vụ án hình sự với 894 bị cáo. Bình quân mỗi năm xét xử 127 vụ với hơn 178 bị cáo. Đối với nhóm tội phạm XPSH đã đưa ra xét xử 378 vụ với 480 bị cáo, chiếm tỷ lệ 59,53% trong tổng số vụ án hình sự và chiếm 53,69% trong tổng số bị cáo bị đưa ra xét xử. Trong năm 2013, số vụ án phạm tội XPSH là 95 vụ/126 bị cáo, năm 2014 số vụ án XPSH là 94 vụ/128 bị cáo. Như vậy, so với năm 2013 thì số vụ án năm 2014 giảm 01 vụ, tuy nhiên số bị cáo tăng lên 02 bị cáo; năm 2015 số vụ án XPSH là 82 vụ/104 bị cáo, so với năm 2014 thì số vụ án XPSH năm 2015 đã giảm 12 vụ, số bị cáo giảm 24 bị cáo; năm 2016 số vụ án XPSH là 51 vụ/62 bị cáo, so với năm 2015 thì số vụ án XPSH giảm 31 vụ, số bị cáo giảm 42 bị cáo; năm 2017 số vụ án XPSH là 56 vụ/60 bị cáo, so với năm 2016 thì số vụ án tăng lên 05 vụ, tuy nhiên số bị cáo giảm 02 bị cáo. Năm xảy ra nhiều vụ án phạm tội XPSH nhất là năm 2013 (95 vụ, 126 bị cáo) và năm ít vụ án XPSH nhất là năm 2016 (51 vụ, 62 bị cáo).

Qua phân tích ở trên cho thấy, số vụ án phạm tội XPSH từ năm 2013 đến năm 2016 đã giảm rõ rệt (năm 2013: 95 vụ, năm 2016: 51 vụ, giảm đến 46,31%). Tuy nhiên, đến năm 2017 thì số vụ án lại tăng lên 05 vụ, điều đó cho thấy tình hình tội phạm XPSH xảy ra có diễn biến phức tạp hơn.

Bảng 2.2. Thống kê so sánh tình hình các tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình với địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2017

Năm	TP Hồ Chí Minh		Quận Tân Bình		Tỷ lệ (%)	
	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo
2013	3.306	4.787	95	126	2,87	2,63
2014	3.464	4.791	94	128	2,71	2,67
2015	3.288	4.423	82	104	2,49	2,35

2016	3.292	4.670	51	62	1,55	1,33
2017	2.753	3.928	56	60	2,03	1,53
Tổng	16.103	22.599	378	480	2,35	2,12

Nguồn: *Số liệu thống kê của VKSND Thành phố Hồ Chí Minh*

Tỷ lệ tội phạm xâm phạm sở hữu xảy ra trên địa bàn quận Tân Bình so với toàn Thành phố Hồ Chí Minh không nhiều, chiếm tỷ lệ tương đối thấp, cụ thể: số vụ án chiếm 2,35 %, số bị cáo chiếm 2,12% trong tổng số 24 quận, huyện trên toàn Thành phố. Tuy nhiên, có nhiều vụ án phạm tội xâm phạm sở hữu với tính chất nguy hiểm rất cao, các bị cáo sử dụng phương thức, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt.

2.1.2. Diễn biến của tình hình tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn quận Tân Bình giai đoạn 2013-2017

Qua hai bảng số liệu trên (bảng 2.1 và bảng 2.2) cho thấy diễn biến số vụ án, số bị cáo phạm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn quận Tân Bình đã có xu hướng giảm cả về số vụ án lẫn bị cáo trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2016. Trong năm 2013 số vụ án xâm phạm sở hữu là 95 vụ/126 bị cáo, đến năm 2016 thì số vụ án xâm phạm sở hữu chỉ còn lại 51 vụ/62 bị cáo. Nếu lấy năm 2013 làm mốc và số vụ án phạm tội xâm phạm sở hữu được xét xử trên địa bàn quận Tân Bình là 100%, thì từ năm 2013 đến năm 2016 số vụ án giảm đáng kể, cụ thể: năm 2014 giảm còn 98,95%, năm 2015 giảm còn 86,32%, năm 2016 giảm còn 53,68%. Như vậy, năm 2014 và năm 2015 tình hình tội xâm phạm sở hữu có diễn biến khá ổn định, nhưng đến năm 2016 thì số vụ án tội xâm phạm sở hữu giảm một cách đáng kể (giảm đến 46,32%). Tuy nhiên, đến năm 2017 thì số vụ án xâm phạm sở hữu lại có chiều hướng tăng (tăng 05 vụ so với 2016, chiếm tỷ lệ 58,95% so với năm 2013). Nếu so sánh tổng số vụ án nói chung với các tội phạm xâm phạm sở hữu xảy ra trên địa bàn quận Tân Bình trong giai đoạn 2013 - 2017 thì tội phạm xâm phạm sở hữu vẫn chiếm tỷ

lệ cao. Đặc biệt là các tội trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản xảy ra nhiều với thủ đoạn tinh vi, diễn biến phức tạp.

2.2. Nhận diện các đặc điểm nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn quận Tân Bình

2.2.1. Các đặc điểm nhân chủng học xã hội của người phạm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn quận Tân Bình

Qua nghiên cứu trong 115 vụ án với 180 bị cáo phạm tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình từ năm 2013-2017 cho thấy đặc điểm nhân thân người phạm tội XPSH như sau:

2.2.1.1. Giới tính

Bảng 2.3. Thực trạng theo giới tính của nhân thân người phạm tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình giai đoạn 2013-2017

Năm	Số bị cáo	Giới tính		Tỷ lệ (%)	
		Nam	Nữ	Nam	Nữ
2013	55	48	7	87,27	12,73
2014	36	32	4	88,89	11,11
2015	34	33	1	97,06	2,94
2016	24	22	2	91,67	8,33
2017	31	29	2	93,55	6,45
Tổng	180	164	16	91,11	8,89

Nguồn: 115 bản án xét xử sơ thẩm của TAND quận Tân Bình

Qua bảng số liệu trên cho thấy người phạm tội xâm phạm sở hữu chủ yếu là nam giới với 164/180 bị cáo, chiếm tỷ lệ 91,11%. Riêng đối với nữ giới chỉ chiếm 16/180 bị cáo, chiếm tỷ lệ 8,89%. Nếu lấy năm 2013 làm mốc và số bị cáo phạm tội xâm phạm sở hữu được xét xử trên địa bàn quận Tân Bình là 100%, thì tỷ lệ tăng, giảm mỗi năm tiếp theo thể hiện như sau: năm 2014 so với năm 2013, số bị cáo giảm 19 bị cáo (giảm còn 65,45%); năm 2015 so với năm 2014, số bị cáo giảm 02 bị cáo (giảm còn 61,82%); năm 2016 so với năm 2015 số bị cáo giảm 10 bị cáo (giảm còn 43,64%); năm 2017 so với năm 2016 số bị cáo tăng lên 07 bị cáo (chiếm 56,36%).

Còn nếu lấy năm 2013 làm mốc và số bị cáo nam, nữ phạm tội xâm phạm sở hữu được xét xử trên địa bàn quận Tân Bình là 100%, thì tỷ lệ tăng, giảm mỗi năm tiếp theo thể hiện như sau: năm 2014 so với năm 2013, nam giới phạm tội giảm 16 bị cáo (giảm còn 66,67%), nữ giới giảm 3 bị cáo (giảm còn 57,14%); năm 2015 so với năm 2014, nam giới phạm tội tăng 01 bị cáo (chiếm 68,75%), nữ giới giảm 03 bị cáo (giảm còn 14,29%); năm 2016 so với năm 2015, nam giới phạm tội giảm 11 bị cáo (giảm còn 45,83%), nữ giới tăng 01 bị cáo (chiếm 28,57%); năm 2017 so với năm 2016, nam giới phạm tội tăng 07 bị cáo (chiếm 60,42%), nữ giới bằng năm 2017 (chiếm 28,57%).

Tỷ lệ phạm tội xâm phạm sở hữu giữa nam và nữ có sự tăng giảm ở mỗi năm. Mặt khác, có sự chênh lệch lớn về tỷ lệ phạm tội giữa nam và nữ. Điều này xuất phát từ đặc điểm tâm - sinh lý - xã hội học giữa hai giới. Nam giới thường có khí chất nóng nảy, mạnh động và bộc trực hơn nữ giới. Họ có sức mạnh thể chất, tính cách liêu lĩnh, táo bạo, dễ bị nhiễm thói hư tật xấu, đua đòi ăn chơi, nghiện ngập vào các tệ nạn xã hội (cờ bạc, rượu chè, ma túy, trò chơi điện tử...), thích thể hiện bản thân nên dễ phát sinh tâm lý tiêu cực, do vậy họ phạm tội xâm phạm sở hữu nhiều hơn nữ giới. Đây là nhóm đối tượng mà công tác giáo dục, phòng ngừa cần hướng tới.

2.2.1.2. Độ tuổi

Bảng 2.4. Thực trạng theo độ tuổi của nhân thân người phạm tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình giai đoạn 2013-2017

Năm	Số bị cáo	Độ tuổi			
		Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi đến 30 tuổi	Từ đủ 30 đến 45 tuổi	Từ đủ 45 tuổi trở lên
2013	55	9	40	5	1
2014	36	2	27	7	0
2015	34	1	30	3	0
2016	24	4	18	2	0
2017	31	3	25	3	0
Tổng	180	19	140	20	1
Tỷ lệ %	100	10,56	77,78	11,11	0,56

Nguồn: 115 bản án xét xử sơ thẩm của TAND quận Tân Bình

Căn cứ vào bảng 2.4 ở trên cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội XPSH có độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi có 140/180 bị cáo, chiếm tỷ lệ 77,78%; độ tuổi từ 30 đến 45 có 20/180 bị cáo, chiếm 11,11%; độ tuổi dưới 18 tuổi có 19/180 bị cáo, chiếm tỷ lệ 10,56%; độ tuổi trên 45 tuổi có 01/180 bị cáo, chiếm tỷ lệ 0,56%. Như vậy, số bị cáo thực hiện hành vi phạm tội XPSH có độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất. Đây là độ tuổi bắt đầu trưởng thành, thích cuộc sống tự lập, thích tự thể hiện mình, muốn khẳng định bản thân, dễ bị lôi kéo, kích động, có kiến thức xã hội... Còn đối với người phạm tội từ 45 tuổi trở lên chiếm tỷ lệ rất thấp (0,56%) do họ biết suy nghĩ chín chắn hơn, khả năng biết tự kiềm chế cao, nhận thức hoàn thiện nên thực hiện

hành vi phạm tội XPSH ít hơn. Riêng đối với người phạm tội dưới 18 tuổi (vì thành niên) thì có tính bốc đồng, thiếu kinh nghiệm cuộc sống, kiến thức thực tế, bắt đầu đua đòi, ăn chơi, bắt chước người lớn và muốn thể hiện mình, thích tụ tập băng nhóm và có xu hướng xa rời khỏi tầm quản lý của gia đình, nhà trường. Vì vậy, tuổi này dễ phạm tội do nhận thức chưa đầy đủ và rất dễ bị kích động, lôi kéo. Như vậy, về độ tuổi của người phạm tội XPSH cũng rất đa dạng, bất kể lứa tuổi nào khi có động cơ, mục đích và điều kiện thuận lợi là có thể gây án. Tuy nhiên, các đối tượng có độ tuổi từ 18 đến 30 vẫn chiếm tỷ lệ cao nhất.

2.2.1.3. Trình độ học vấn

Bảng 2.5. Thực trạng về trình độ học vấn của nhân thân người phạm tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình giai đoạn 2013-2017

Năm	Số bị cáo	Trình độ học vấn				
		Không biết chữ hoặc có trình độ tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Trung cấp, cao đẳng	Đại học trở lên
2013	55	20	20	11	3	1
2014	36	14	11	8	3	0
2015	34	17	12	5	0	0
2016	24	9	9	6	0	0
2017	31	15	7	8	1	0
Tổng	180	75	59	38	7	1
Tỷ lệ %	100	41,67	78,67	64,41	18,42	14,29

Nguồn: 115 bản án xét xử sơ thẩm của TAND quận Tân Bình

Việc phân tích trình độ học vấn của người phạm tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình từ năm 2013 đến năm 2017 thể hiện ở bảng 2.5, cho thấy số bị cáo không biết chữ hoặc có trình độ tiểu học là 75/180 bị cáo (chiếm tỷ lệ 41,67%); số bị cáo có trình độ trung học cơ sở là 59/180 bị cáo (chiếm tỷ lệ 32,78%); số bị cáo có trình độ trung học phổ thông là 38/180 bị cáo (chiếm tỷ lệ 21,11%); số bị cáo có trình độ trung cấp, cao đẳng là 7/180 bị cáo (chiếm tỷ lệ 3,89%); số bị cáo có trình độ đại học trở lên là 01/180 bị cáo (chiếm tỷ lệ 0,56%). Như vậy, số bị cáo không biết chữ hoặc có trình độ tiểu học chiếm tỷ lệ cao nhất (41,67%), bị cáo có trình độ từ đại học trở lên chiếm tỷ lệ rất thấp (0,56%). Điều đó cho thấy trình độ học vấn tác động đến cách ứng xử của con người. Người có trình độ học vấn thấp thì nguy cơ phạm tội XPSH sẽ cao hơn nhiều so với người có trình độ học vấn từ trung học chuyên nghiệp trở lên.

2.2.1.4. Địa vị xã hội và nghề nghiệp

Bảng 2.6. Thực trạng về nghề nghiệp của nhân thân người phạm tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình giai đoạn 2013-2017

Năm	Số bị cáo	Nghề nghiệp		
		Không nghề nghiệp	Nghề nghiệp không ổn định	Nghề nghiệp ổn định
2013	55	26	24	5
2014	36	20	12	4
2015	34	17	15	2
2016	24	12	10	2
2017	31	18	11	2
Tổng	180	93	72	15
Tỷ lệ %	100	51,67	40,00	8,33

Nguồn: 115 bản án xét xử sơ thẩm của TAND quận Tân Bình

Số liệu trong bảng 2.6 cho thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp phạm tội XPSH là 93/180 bị cáo; tiếp theo là bị cáo có nghề nghiệp không ổn định là 72/180 bị cáo; bị cáo có nghề nghiệp ổn định là 15/180 bị cáo. Như vậy, số bị cáo không có nghề nghiệp chiếm tỷ lệ cao nhất (51,67%); số bị cáo có nghề nghiệp ổn định chiếm tỷ lệ thấp nhất (8,33%). Kết quả nghiên cứu trên chỉ ra rằng chính những người không có việc làm hoặc có việc làm nhưng không ổn định, hoàn cảnh kinh tế không đáp ứng được nhu cầu chi tiêu cho bản thân thì dễ dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

2.2.1.5. Hoàn cảnh gia đình

Như đã phân tích ở Chương 1, hoàn cảnh gia đình có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành, phát triển nhân cách con người. Nếu con người sống trong gia đình không có hạnh phúc, có khó khăn về kinh tế, cha mẹ không gương mẫu, không quan tâm đến con thì những người con dễ bị sai lệch về nhân cách, sai lệch về nhu cầu, sở thích, sai lệch về phương pháp thỏa mãn nhu cầu...

Nghiên cứu ngẫu nhiên 115 vụ án với 180 bị cáo phạm tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình giai đoạn từ năm 2013 đến 2017, số liệu tổng hợp về hoàn cảnh gia đình thể hiện như sau:

- Số bị cáo chưa có gia đình (chưa kết hôn) là 137/180 bị cáo, chiếm tỷ lệ 76,11 %;

- Số bị cáo đã kết hôn có 43/180 bị cáo, chiếm tỷ lệ 23,89%. Trong số bị cáo đã kết hôn có 37/43 bị cáo đang duy trì hôn nhân, có 06/43 bị cáo thì vợ chồng đã ly hôn.

Số bị cáo được sống trong gia đình hoàn thiện có đầy đủ cha mẹ là 131/180 bị cáo, chiếm tỷ lệ 72,78%; số bị cáo sống trong gia đình khiếm khuyết (chỉ có cha hoặc mẹ, hoặc mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc không rõ cha, mẹ là ai) là 49/180 bị cáo, chiếm tỷ lệ 27,22%.

Về điều kiện kinh tế: số bị cáo có điều kiện kinh tế gia đình thuận lợi là 38/180 bị cáo, chiếm tỷ lệ 21,11%; số bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình không thuận lợi có 142/180 bị cáo, chiếm tỷ lệ 78,89%.

Như vậy kết quả nghiên cứu trên đã cho thấy: những người chưa kết hôn và những người sống trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế không thuận lợi (kinh tế khó khăn) dễ phạm tội XPSH hơn những người đã kết hôn, người có kinh tế thuận lợi.

2.2.2. Các đặc điểm tâm lý học - xã hội

Trong thực tiễn đời sống xã hội, những người có thái độ, quan điểm sống tích cực thường ít khi phạm tội; ngược lại những người có thái độ, tâm lý bi quan, chán nản, quan điểm sống tiêu cực, không biết khắc phục khó khăn, vượt lên chính mình, khi rơi vào trạng thái không như mong muốn của mình, hay gặp biến cố gì về tài chính hoặc tình cảm... khi đó, họ dễ rơi vào quan điểm sống sai lệch, sống tiêu cực, dễ bị sa ngã vào các tệ nạn (ma túy, game online, cờ bạc...) và vướng vào con đường phạm tội

Đối với nhóm đặc điểm này, qua nghiên cứu 115 bản án cho thấy: phần lớn các bị cáo phạm tội XPSH đều nhằm mục đích có tiền tiêu xài, háms lợi, thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân, chiếm tỷ lệ cao nhất (159/180 bị cáo, chiếm 88,33%), còn mục đích khác (như chơi game, nghiện ma túy...) chiếm tỷ lệ thấp (21/180 bị cáo, chiếm 11,67%). Điển hình như vụ án Nguyễn Văn Hiền sinh năm 1987, thường trú ở phường Tân Thới Nhất, Quận 12 và Trần Hoàng Anh Khoa sinh năm 1984, thường trú ở Phường 15, quận Tân Bình cùng phạm tội trộm cắp tài sản. Nội dung vụ án được tổng hợp như sau: Vào khoảng 11 giờ 25 phút ngày 14/01/2016, đối tượng tên Cường (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Hiền bảo Hiền qua công khu công nghiệp Tân Bình đón Cường để cả hai cùng đi trộm cắp tài sản. Hiền đồng ý và sử dụng xe gắn máy đi đến điểm hẹn đón Cường. Khi Hiền đi đến

hẻm 42 Phan Văn Hón, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn thì gặp Trần Hoàng Anh Khoa. Khoa nhờ Hiền chở Khoa xuống đường Lạc Long Quân, Phường 9, quận Tân Bình để đi làm thợ sơn. Hiền đồng ý và chở Khoa cùng đi. Khi đi đến công khu công nghiệp Tân Bình thì Hiền chở thêm Cường. Lúc này, Hiền giao xe cho Khoa chở Cường và Hiền. Trên đường đi, Cường rủ Khoa cùng tham gia với Cường và Hiền đi trộm cắp tài sản. Khoa đồng ý. Khi cả ba người chạy xe máy đến trước số nhà 760/8C Lạc Long Quân, Phường 9, quận Tân Bình, thì Cường kêu Khoa dừng xe lại để Cường và Hiền mở khóa vào nhà 760/8C Lạc Long Quân lấy trộm tài sản. Cường kêu Khoa ra đầu hẻm 760 Lạc Long Quân đứng chờ. Còn Cường lấy dụng cụ đã mang theo sẵn để bẻ khóa rồi Cường và Hiền đi vào trong nhà lấy trộm tài sản. Khi đang lấy trộm tài sản thì thấy lực lượng dân quân đến nên Cường và Hiền chạy ra ngoài cùng với Khoa thì bị lực lượng dân quân và người dân xung quanh vây bắt. Hiền và Khoa dùng bình xịt hơi cay để chống trả lực lượng dân quân nhưng cả hai đều bị bắt giữ. Riêng Cường dùng roi điện chống trả lực lượng dân quân rồi chạy thoát (trích bản án số 64/2016/HSST ngày 22/8/2016 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình).

Qua nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án này cho thấy, cả hai bị cáo Cường và Khoa đều có tiền án về các tội XPSH mà chưa được xóa án thì nay lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo Khoa làm thợ hồ, còn bị cáo Hiền làm thợ sơn nước cho các công trình xây dựng nhỏ lẻ, nguồn thu nhập từ lao động chân chính của bị cáo Hiền và Khoa không ổn định, không đáp ứng được các nhu cầu chi tiêu cho bản thân các bị cáo, khi chấp hành xong hình phạt tù trở về tái hòa nhập cộng đồng, các bị cáo lại tiếp tục “ngựa quen đường cũ”, sai lệch trong nhân cách, nhất là sai lệch trong ý thức pháp luật. Các bị cáo là những người có ý thức kém, trình độ học vấn thấp nhưng lại không chịu lao động chân tay, làm những công việc nặng nhọc. Chính vì bản tính lười lao

động, muốn nhanh chóng có nhiều tiền mà không phải bỏ công sức lao động, những nhu cầu và đòi hỏi của họ mang tính thực dụng và cực đoan, trái với đạo đức xã hội và pháp luật. Ngoài ra, cách đánh giá của họ về các giá trị trong cuộc sống có phần sai lệch, chỉ tập trung vào các giá trị thực dụng trước mắt, nhất thời. Ý thức đạo đức của người phạm tội XPSH thường là những người mắc phải hạn chế trong việc tiếp nhận các giá trị đạo đức dẫn tới lệch chuẩn trong nhân cách, có sự đánh giá sai lệch về các chuẩn mực xã hội .

2.2.3. Các đặc điểm pháp lý hình sự

2.2.3.1. Về tiền án, tiền sự

Kết quả nghiên cứu 115 bản án và 180 bị cáo cho thấy: số bị cáo phạm tội chưa có tiền án, tiền sự là 139/180 bị cáo, chiếm 77,22%; tái phạm là 21/180 bị cáo, chiếm 11,67%, tái phạm nguy hiểm là 20/180 bị cáo, chiếm 11,11%. Đa số các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc nhóm tội XPSH mà thuộc trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm thì đều đã từng sử dụng ma túy hoặc đang nghiện ma túy khi thực hiện hành vi phạm tội. Họ muốn có một khoản tiền để mua ma túy sử dụng nhưng nguồn thu nhập chính đáng của họ không thể có đủ tiền để mua. Các bị cáo phạm tội là người tái phạm, tái phạm nguy hiểm mặc dù chiếm tỷ lệ thấp hơn so với số bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhưng khi họ thực hiện hành vi phạm tội thì tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội bao giờ cũng cao hơn bị cáo mới lần đầu phạm tội. Họ thường sử dụng phương thức, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt hơn, thể hiện sự chống đối, tìm cách che giấu hành vi phạm tội nhằm gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc xác định sự thật của vụ án.

2.2.3.2. Hình thức gây án

Trong tổng số 115 bản án với 180 bị cáo về nhóm tội XPSH mà tác giả đã nghiên cứu thì số vụ án có đồng phạm là 35/115 vụ án, chiếm 30,44%, còn 80/120 vụ phạm tội đơn lẻ, chiếm 69,56%. Như vậy, số vụ án mà các bị

cáo thực hiện dưới hình thức đồng phạm mặc dù ít hơn so với tội phạm thực hiện đơn lẻ nhưng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội lại cao hơn. Các vụ phạm tội XPSH dưới hình thức đồng phạm thường thực hiện với nhiều người cùng tham gia, đều là những người bạn chơi chung và quen biết nhau, cùng nhiễm những thói hư tật xấu của nhau, các đối tượng này muốn có nhiều tiền để phục vụ bản thân nhưng không muốn bỏ công sức lao động chân chính của mình. Trong 35 vụ án có đồng phạm thì chỉ có 01/35 vụ án (chiếm tỷ lệ 2,86%) là đồng phạm có tính tổ chức, có sự phân công vai trò, chuẩn bị kế hoạch để thực hiện hành vi phạm tội, và giữa các bị cáo có sự cấu kết chặt chẽ với nhau. Còn 34/35 vụ án (chiếm tỷ lệ 97,14%) là đồng phạm mang tính giản đơn nghĩa là sự cấu kết giữa các đối tượng khi thực hiện hành vi phạm tội không chặt chẽ, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể mà chủ yếu phạm tội mang tính nhất thời, bộc phát.

2.2.3.3. Thái độ thành khẩn khai báo

Trong số 180 bị cáo mà tác giả nghiên cứu qua 115 hồ sơ vụ án phạm tội XPSH trong giai đoạn năm 2013-2017 thì có 177/180 bị cáo (chiếm tỷ lệ 98,33%) khai báo thành khẩn, thể hiện được sự ăn năn hối cải. Lời khai của các bị cáo này tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người bị hại... có trong hồ sơ vụ án. Chỉ có 03/180 bị cáo (chiếm tỷ lệ 1,67%) tại phiên tòa khai báo quanh co, lời khai có sự mâu thuẫn với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Mục đích bị cáo khai báo quanh co là chỉ để giảm nhẹ mức độ thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các biên bản hoạt động điều tra đã được thu thập đầy đủ, khách quan cho thấy việc điều tra, truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Người phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi xem xét quyết định hình phạt. Nghĩa là trong quá

trình điều tra, truy tố và xét xử họ đã khai đầy đủ và đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội mà họ đã thực hiện.

2.3. Những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn quận Tân Bình

2.3.1. Các yếu tố khách quan thuộc về môi trường sống

2.3.1.1. Môi trường gia đình

- Gia đình có khiếm khuyết (hay còn gọi là gia đình thiếu hoàn thiện, không có đủ cha hoặc mẹ)

Qua nghiên cứu 115 hồ sơ vụ án phạm tội XPSH trong giai đoạn 2013-2017 trên địa bàn quận Tân Bình thì có đến 49/180 bị cáo (chiếm 27,22%) phạm tội xuất thân từ gia đình thiếu hoàn thiện, không có đủ cha mẹ do cha mẹ bỏ nhau hoặc mất sớm dẫn đến việc suy nghĩ lệch chuẩn vì thiếu sự bảo ban, dạy dỗ của cha mẹ. Điển hình như trong vụ án Ngô Văn Hảo và Đồng Đăng Khoa phạm tội trộm cắp tài sản. Ngô Văn Hảo (sinh năm 1994) thì không rõ cha ruột là ai, trình độ học vấn 4/12. Năm 2013, bị cáo Hảo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; còn Đồng Đăng Khoa (sinh năm 1999) thực hiện hành vi phạm tội khi chưa thành niên, trình độ học vấn 5/12. Cha mẹ bị cáo ly hôn, cha bị cáo đi đâu không rõ, còn mẹ bị cáo là một đối tượng nghiện ma túy. Tại thời điểm Khoa thực hiện hành vi phạm tội thì mẹ của Khoa đang đi cai nghiện ma túy, bị cáo phải ở nhờ nhà bác họ. Do không có sự chăm sóc, quan tâm của gia đình nên bị cáo Khoa thường sống lang thang ở khu vực công viên Hoàng Văn Thụ. Vào khoảng 20 giờ ngày 18/4/2016, Đồng Đăng Khoa gặp Ngô Văn Hảo tại khu vực công viên Hoàng Văn Thụ, Khoa rủ Hảo vào Công viên Hoàng Văn Thụ lấy trộm máy bơm nước, Hảo đồng ý. Hảo và Khoa đi bộ vào công viên Hoàng Văn Thụ (thuộc Phường 2, quận Tân Bình), Hảo dùng xà beng đập ô khóa thùng chứa máy bơm và đập bể ống nước gắn vào máy bơm nước, còn Khoa đứng canh cho Hảo đập. Khi

Háo đạp xong ống nước thì Khoa bỏ máy bơm vào túi xách rồi ôm chạy đi, Háo chạy sau bảo vệ cho Khoa. Khi cả hai chạy được khoảng 50 mét thì bị bảo vệ công viên Hoàng Văn Thụ phát hiện và bắt giữ cùng vật chứng giao Công an giải quyết (trích bản án số 71/2016/HSST ngày 18/9/2016 của TAND quận Tân Bình).

Qua nghiên cứu các hồ sơ vụ án phạm tội XPSH xảy ra trên địa bàn quận Tân Bình cho thấy: các bị cáo là người không có chỗ dựa về mặt tinh thần, mất đi điểm tựa vững chắc, thiếu sự đùm bọc yêu thương, chăm sóc và giáo dục từ gia đình. Các bị cáo này sống trong gia đình tan vỡ vì bố mẹ ly hôn hoặc vì một lý do nào đó mà thiếu cha, thiếu mẹ hoặc thiếu cả cha lẫn mẹ. Khi đó, người phạm tội luôn sống trong trạng thái buồn tủi, dễ mặc cảm, tự ti, dần mất niềm tin vào cuộc sống, sinh ra tâm lý tiêu cực, dễ bị lôi kéo, dụ dỗ vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

- Gia đình không hạnh phúc, thường xuyên cãi, chửi, đánh nhau

Qua nghiên cứu 115 hồ sơ vụ án phạm tội XPSH trong giai đoạn 2013-2017 trên địa bàn quận Tân Bình thì có đến 36/180 bị cáo (chiếm tỷ lệ 20%) phạm tội xuất thân từ gia đình không hạnh phúc, có sự xung đột, mâu thuẫn thường xuyên giữa các thành viên trong gia đình dẫn đến người phạm tội có tâm lý chán nản, suy nghĩ tiêu cực, bỏ nhà đi tụ tập đám bạn bè xấu, sa vào các tệ nạn xã hội rồi dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Như vụ án Trần Thanh Hòa (sinh năm 1996) phạm tội “Cướp giật tài sản”, nội dung vụ án thể hiện như sau: Vào khoảng 04 giờ 40 phút ngày 24/5/2013, Trần Thanh Hòa điều khiển xe gắn máy lưu thông trên đường Trường Chinh thì phát hiện ông Nguyễn Văn Thanh đang đứng trên vỉa hè sử dụng điện thoại di động. Hòa nảy sinh ý định cướp giật điện thoại trên nên Hòa liền quay đầu xe lại chạy ngược chiều trên đường Trường Chinh rồi áp sát dùng tay trái giật điện thoại của ông Thanh, liền sau đó tăng ga bỏ chạy. Ông Thanh đến Công an

Phường 13, quận Tân Bình trình báo sự việc. Tiến hành truy xét, Công an quận Tân Bình kiểm tra hành chính khách sạn Vinh Lan phát hiện đối tượng nghi vấn là Trần Thanh Hòa nên yêu cầu về trụ sở Công an giải quyết (trích bản án số 15/2014/HSST ngày 23/01/2014 của TAND quận Tân Bình).

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án cho thấy Hòa sinh ra trong một gia đình có cuộc sống không hạnh phúc, bố làm nghề chạy xe honda ôm nhưng nghiện ma túy, kinh tế gia đình khó khăn, cha mẹ thường cãi nhau, đánh nhau. Do thường xuyên chứng kiến xung đột trong gia đình nên Hòa sinh ra chán nản, rồi bỏ bê công việc, thường xuyên tụ tập bạn bè xấu ăn nhậu, dần dần sống lang thang ở ngoài nhiều hơn ở nhà rồi thực hiện hành vi phạm tội.

- Gia đình có người thân vi phạm pháp luật

Nghiên cứu 115 hồ sơ vụ án phạm tội XPSH xảy ra trên địa bàn quận Tân Bình trong giai đoạn 2013-2017 với 180 bị cáo cho thấy có 21/180 bị cáo (chiếm 11,67%) phạm tội xuất thân từ gia đình có người thân vi phạm pháp luật. Như vụ án Trần Văn Thành sinh năm 1975 và Trần Văn Phương sinh năm 1978 phạm tội trộm cắp tài sản. Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/02/2013, Trần Văn Thành điều khiển xe máy chở em ruột là Trần Văn Phương đi đến trước công trình đang xây dựng ở số 321 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, quận Tân Bình. Phương nhìn thấy có 01 máy hàn điện màu đỏ hiệu ARC-210 không người trông coi nên lấy trộm máy đem ra ngoài rồi lên xe Thành đợi sẵn. Lấy xong cả hai định đem đi bán, tuy nhiên mới đi được một đoạn thì bị Công an tuần tra theo dõi bắt giữ cùng tang vật (trích bản án số 75/2013/HSST ngày 13/7/2013 của TAND quận Tân Bình). Nghiên cứu hồ sơ vụ án cho thấy Trần Văn Thành và Trần Văn Phương là hai anh em ruột, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đã từng bị phạt tù về tội chống người thi hành công vụ, tội mua bán trái phép chất ma túy. Bố ruột của Thành và Phương là ông Trần Văn Nam (sinh năm 1949) vào năm 2005

từng bị bắt về tội đánh bạc và bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 02 năm tù.

Qua đây cho thấy quá trình hình thành và phát triển nhân cách của con người chịu sự ảnh hưởng, tác động rất lớn từ phía những người thân trong gia đình, đặc biệt là người cha, người mẹ. Cha mẹ có hành vi vi phạm pháp luật, sống không gương mẫu, có nhiều thói hư tật xấu... thì các thành viên trong gia đình sẽ hình thành nhân cách xấu, có lối sống tiêu cực, lệch chuẩn và không xác định được hành vi nào là đúng, hành vi nào là trái pháp luật.

- Gia đình quá nuông chiều con cái

Nghiên cứu 115 bản án XPSH trên địa bàn quận Tân Bình giai đoạn từ năm 2013 đến 2017 thì thấy rằng có 38/180 bị cáo (chiếm tỷ lệ 21,11%) sống trong gia đình có kinh tế thuận lợi, trong số đó có 11/38 bị cáo (chiếm tỷ lệ 28,95%) được cha mẹ quá nuông chiều. Con muốn gì cũng được, từ đó hình thành ở người con lối sống ích kỷ, chỉ biết hưởng thụ mà không ý thức được trách nhiệm lao động của bản thân. Khi cha mẹ không đủ khả năng đáp ứng được các nhu cầu xa xỉ, chi tiêu quá mức cần thiết, kết hợp với những yếu tố tiêu cực từ bên ngoài tác động, người phạm tội có những suy nghĩ lệch lạc, lệch chuẩn khiến họ dễ vi phạm pháp luật. Như vụ án Nguyễn Minh Thân (sinh năm 1998) phạm tội cướp giật tài sản. Khoảng 12 giờ ngày 13/9/2016, Thân điều khiển xe máy để đi mua ma túy về sử dụng. Khi Thân đi đến trước số nhà 179 Độc Lập, Phường 4, quận Tân Bình thì thấy ông Trương Triệu Thiên đang ngồi trên xe gắn máy bên lề đường để nghe điện thoại. Thân liền nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của ông Thiên để bán lấy tiền mua ma túy. Thân cho xe chạy áp sát vào bên phải ông Thiên rồi nhanh chóng dùng tay phải giật điện thoại và bỏ chạy. Khi đến trước số nhà 1073 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, quận Tân Bình thì bị ông Thiên và trình sát hình sự đuổi theo bắt giữ (trích bản án số 24/2017/HSST ngày 18/02/2017 của TAND

quận Tân Bình).

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án cho thấy Thân được sinh ra và lớn lên trong gia đình có kinh tế khá giả, Nhân là con một, cha mẹ của bị cáo là người có chức vụ trong xã hội. Tuy nhiên, do làm kinh tế nên cha mẹ của Thân không có nhiều thời gian gần gũi, chăm sóc con, không quan tâm đến việc học hành cũng như những tâm tư nguyện vọng của con. Duy chỉ có một điều khi nào Thân xin tiền dù ít hay nhiều thì cha mẹ cũng đáp ứng đầy đủ, thậm chí cha mẹ còn cho Thân những khoản tiền lớn mà không tìm hiểu khoản tiền đó được Thân sử dụng vào mục đích gì. Khi thấy việc xin tiền của cha mẹ quá dễ dàng, lại thiếu đi sự quản lý của gia đình, Thân thường xuyên tụ tập đám bạn bè xấu ăn chơi, nhậu nhẹt, bỏ bê việc học hành, tiêm nhiễm những thói hư tật xấu rồi từ đó đi đến thực hiện hành vi phạm tội.

2.3.1.2. Môi trường giáo dục

Môi trường gia đình và giáo dục giữ một vai trò rất quan trọng trong việc hình thành nhân cách con người. Nếu gia đình và nhà trường có những hạn chế, bất cập, thiếu sót trong việc nuôi dưỡng, dạy dỗ, giáo dục, đào tạo sẽ ảnh hưởng đến quá trình hình thành phẩm chất cá nhân của con người.

- Thiếu sự quản lý và phối hợp giữa gia đình và nhà trường

Hiện nay việc quản lý học sinh chưa được nhà trường quan tâm đúng mức. Nhiều học sinh có những biểu hiện lệch chuẩn như thường xuyên bỏ học, thích đua đòi, nghiện game... nhưng không được gia đình và thầy cô phát hiện để giáo dục, uốn nắn kịp thời. Qua trao đổi với một số bị cáo là vị thành niên phạm tội XPSH thì họ đều cho rằng nhà trường chưa có những giải pháp hữu hiệu trong việc giáo dục và giúp đỡ đối với những học sinh cá biệt, học lực, hạnh kiểm yếu kém. Từ đó, dễ làm phát sinh tâm lý tiêu cực như chán nản, bất cần. Ngoài ra, gia đình và nhà trường còn thiếu quan tâm, phối hợp, giáo dục các em. Như vụ án Nguyễn Tấn Tài và đồng bọn phạm tội trộm

cấp tài sản. Bị cáo Nguyễn Tấn Tài, Nguyễn Tấn Thế Sang, Lê Thái Quang, Nguyễn Minh Trung và Huỳnh Minh Phúc là bạn học và thường xuyên tụ tập chơi chung với nhau ở chợ Trần Hữu Trang, Phường 14, quận Tân Bình. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/4/2013, Tài rủ cả nhóm đi bộ chơi. Cả bọn đi lòng vòng đến 3 giờ cùng ngày khi qua trước quán ăn số 152 Trương Công Định, Phường 14, quận Tân Bình thì Sang rủ cả nhóm leo vào lấy trộm tài sản do quán này khóa cửa ngoài, tất cả đồng ý. Trung leo lên dùng chân đạp song sắt, sau đó dùng tay bẻ gãy song sắt rồi chui vào bên trong lấy trộm đồ gồm điện thoại di động, 06 thùng bia, loa máy tính... Khi cả nhóm mang bia đi được một đoạn thì bảo vệ của quán phát hiện và bắt giữ (trích bản án số 118/2013/HSST ngày 30/10/2013 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình). Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án trên cho thấy: các bị cáo hầu hết đang ở tuổi ăn học, các bị cáo thường xuyên nói dối với gia đình là đi học, nhưng thực tế lại trốn học tụ tập đám bạn bè xấu đi chơi. Trong một thời gian dài sự phối hợp trao đổi thông tin giữa nhà trường với gia đình chưa thật chặt chẽ dẫn đến các bị cáo có lối sống tự do, vô kỷ luật.

- Nhà trường chưa chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật

Nền giáo dục hiện nay mặc dù có nhiều cải cách, đổi mới tuy nhiên vẫn còn mang nặng tính hình thức, lý thuyết, chạy theo thành tích mà chưa chú trọng đến việc giáo dục, rèn luyện đạo đức, tuyên truyền pháp luật, kỹ năng sống cho các học sinh, sinh viên. Các kiến thức thực tế, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết vấn đề xảy ra trong cuộc sống hầu như đang còn mơ hồ với các em học sinh. Do vậy, khi gặp khó khăn hay vấp ngã các em sẽ không định hình, tự mình xử lý được, dễ mất phương hướng và dễ đi vào con đường phạm tội. Như vụ án Nguyễn Anh Việt, sinh ngày 15/8/1997 đang là học sinh nhưng đã phạm tội cướp giật tài sản. Chỉ vì muốn mua được món quà tặng có giá trị để tặng bạn nữ trong lớp mà Việt có cảm tình nhân

ngày sinh nhật của bạn đó mà Việt đã suy nghĩ thiếu chín chắn, nông nổi khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản là sợi dây chuyền của chị Diễm vào lúc 14 giờ ngày 17/6/2015 tại trước số nhà 163 Lê Văn Sỹ, Phường 1, quận Tân Bình, (trích bản án số 92/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình).

2.3.1.3. Môi trường bạn bè

Ông bà chúng ta ngày xưa có câu “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng” chứa đựng một kinh nghiệm sống, cách sống đúng đắn. Con người ta sinh ra tính vốn thiện và lành; nhờ sự dạy dỗ, giáo dục, học tập mà trở thành người hữu ích. Nếu sống trong một môi trường xấu thì dễ trở nên hình thành nhân cách xấu. Ngược lại, nếu sống trong một môi trường tốt, có quan hệ xã hội tốt thì sẽ trở thành người tốt.

Qua nghiên cứu hồ sơ các vụ án phạm tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình cho thấy, trong các vụ án có đồng phạm (35/115 vụ án, chiếm 30,44%) thì giữa các bị cáo đều có mối quan hệ bạn bè, chơi chung với nhau một thời gian dài, khi gặp yếu tố tiêu cực từ môi trường dễ phát sinh hành vi phạm tội. Điển hình như vụ án Nguyễn Văn Hậu và Trương Văn Chánh phạm tội trộm cắp tài sản. Hậu và Chánh là bạn bè chơi thân với nhau, khoảng 21 giờ ngày 25/5/2017, Hậu và Chánh cùng gặp nhau ở tiệm Internet trên đường Phạm Văn Hai, quận Tân Bình, Hậu rủ Chánh đi trộm cắp xe gắn máy bán lấy tiền tiêu xài, Chánh đồng ý. Hậu mang theo dụng cụ phá khóa xe và điều khiển xe gắn máy chở Chánh, cả hai đi đến trước số 50B Hoa Cau, Phường 1, quận Tân Bình thì Hậu thấy 03 chiếc xe (gồm 01 xe đạp, 01 xe máy số và 01 xe máy hiệu Honda PCX) dựng trước cửa, Hậu chỉ cho Chánh thấy xe Honda PCX. Hậu quay xe lại rồi chạy lên dừng xe cách chỗ để xe Honda PCX khoảng 5 mét, Hậu đi bộ đến chỗ dựng xe, đứng bên hông xe và lấy cây đoản ở túi quần sau ra phá khóa chiếc xe Honda PCX. Phá xong khóa xe, Hậu khởi

động nổ máy và chuẩn bị chạy thì bị ông Nguyễn Văn Buôn (là chủ sở hữu chiếc xe này) phát hiện tri hô. Hậu bỏ xe chạy ra xe Chánh chờ sẵn để chạy tẩu thoát thì bị ông Buôn đuổi kịp và kéo ngã xe (trích bản án số 84/2017/HSST ngày 20/9/2017 của TAND quận Tân Bình). Trong vụ án này bị cáo Chánh là người có công ăn việc làm ổn định, có thu nhập đủ nuôi sống bản thân, nhưng chỉ vì nghe lời Hậu là kẻ không có nghề nghiệp, lười lao động rủ rê đi trộm cắp tài sản mà Chánh đã sa vào con đường phạm tội.

2.3.1.4. Môi trường làm việc, công tác

Nghiên cứu 115 bản án XPSH xảy ra trên địa bàn quận Tân Bình trong giai đoạn 2013-2017 cho thấy tác động của yếu tố môi trường làm việc đến sự hình thành đặc điểm nhân thân người phạm tội XPSH không nhiều. Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thì chỉ có 04/180 bị cáo (chiếm 2,22%) phạm tội được thực hiện trong môi trường làm việc. Điển hình như vụ án Dương Phú Bảnh phạm tội trộm cắp tài sản và Nguyễn Tuấn An phạm tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Nội dung vụ án như sau: tháng 2/2013, Bảnh xin vào làm việc bán hàng quần áo cho chị Vũ Thúy Hạnh. Bảnh được phân công bán hàng tại 02 cửa hàng quần áo số 138 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1 và cửa hàng Đăng Huy số 202B Nguyễn Thái Bình, Phường 4, quận Tân Bình. Tại đây, Bảnh có quen thân với Nguyễn Tuấn Anh cũng là nhân viên bán hàng cho chị Hạnh. Đến tháng 6/2013, chị Hạnh phát hiện mất nhiều quần áo tại 02 cửa hàng trên với tổng trị giá khoảng 11.000.000 đồng nên đã đến Công an trình báo. Quá trình điều tra xác định thể hiện trong thời gian làm việc tại cửa hàng Đăng Huy, Bảnh phát hiện chủ cửa hàng có sơ hở trong công tác quản lý tài sản nên Bảnh nổi lòng tham và nhiều lần lén lút lấy trộm quần áo. Lấy xong, Bảnh đưa cho Anh cất giấu. Bảnh có nói với Anh là tất cả số quần áo này là do Anh lấy trộm ở 02 cửa hàng của chị Hạnh (trích bản án số 125/2013/HSST ngày 26/11/2013 của

TAND quận Tân Bình). Qua vụ án này cho thấy, vì sự háms lợi, lợi dụng sự tin tưởng của người chủ cửa hàng mà Bảnh đã nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật để mưu lợi cho bản thân, còn Anh mặc dù biết rõ tài sản mà Bảnh nhờ mình cất là do Bảnh lấy trộm mà có nhưng vì lòng tham, làm theo lời Bảnh mà đi đến con đường phạm tội.

2.3.1.5. Môi trường kinh tế, xã hội vĩ mô

Mặt trái của nền kinh tế thị trường đã tạo ra sự phân hóa giàu nghèo ngày càng rõ rệt, khoảng cách giàu nghèo ngày càng tăng, tỷ lệ thất nghiệp ngày càng nhiều. Đó cũng chính là một trong những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội XPSH. Qua nghiên cứu 115 bản án XPSH với 180 bị cáo trong giai đoạn 2013-2017 cho thấy: số bị cáo phạm tội XPSH thuộc trường hợp không có việc làm (93/180 bị cáo, chiếm 51,67%) hoặc có việc làm không ổn định (72/180 bị cáo, chiếm 40%) hoặc có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (142/180 bị cáo, chiếm 78,89%) chiếm tỷ lệ cao. Điều này cho thấy, khi nguồn thu nhập chính đáng không đủ để nuôi sống bản thân, khi cuộc sống thiếu thốn, không có công ăn việc làm ổn định, nếu gặp yếu tố môi trường, hoàn cảnh xấu tác động họ sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội.

2.3.1.6. Môi trường tư tưởng, văn hóa, đạo đức

Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định: “Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại”. Khi đời sống vật chất con người được nâng cao, các giá trị truyền thống của dân tộc được phát huy thì bên cạnh đó cũng phát sinh một số vấn đề chưa phù hợp trong quản lý các loại hình văn hóa, dịch vụ chưa thật chặt chẽ. Các sản phẩm văn hóa có nội dung đồi trụy, bạo lực; các loại băng, đĩa, sách báo mang tính kích dục, bạo lực tràn lan trên mạng xã hội mà chưa được cơ quan chức năng kiểm duyệt, quản lý một cách kỹ càng; điều này ảnh hưởng xấu đến một bộ phận dân cư, nhất là

giới trẻ. Điển hình như vụ án Nguyễn Văn Tài phạm tội trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn Tài và Nguyễn Ly Sa là anh em họ, cùng sống chung một nhà. Vào 13 giờ 40 phút ngày 26/8/2016, lợi dụng lúc Ly Sa đi làm, Tài xuống tầng trệt tháo dây điện camera quan sát trong nhà ra để trộm cắp tài sản trong phòng của Ly Sa. Tài lấy trộm được 02 máy tính xách tay. Sau đó, Tài đến tiệm Internet mượn điện thoại của người chơi kế bên chụp ảnh 02 máy tính xách tay rồi đăng lên facebook rao bán hai máy tính xách tay với giá 5.000.000 đồng. Bán máy xong Tài đi biển Vũng Tàu chơi và tiêu xài hết số tiền trên (trích bản án số 29/2017/HSST ngày 09/3/2017 của TAND quận Tân Bình). Qua tìm hiểu cho thấy Tài là một đối tượng xấu ở địa phương, bỏ học sớm, là đối tượng nghiện game bạo lực, ăn ngủ hầu như ở tiệm Internet, chỉ khi không còn tiền chơi game mới trở về nhà. Tài sống chung với bà nội và anh chị em họ, khi không có tiền để chơi game, Tài liền thực hiện trộm cắp tài sản của những người thân trong gia đình mang đi bán nhằm mục đích có tiền phục vụ cho những thú vui lệch lạc của bản thân.

2.3.2. Các yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội

Khi nghiên cứu đến những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình thì bên cạnh những yếu tố khách quan thuộc về môi trường sống như đã phân tích ở phần trên, tác giả cũng phân tích làm rõ những yếu tố chủ quan của người phạm tội, đó là những yếu tố tiêu cực như sai lệch về sở thích, sai lệch về nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu, những hạn chế thuộc về ý thức pháp luật cá nhân, hạn chế trong năng lực trí tuệ.

2.3.2.1. Sai lệch về sở thích

Kết quả thống kê 115 vụ án và 180 bị cáo phạm tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình giai đoạn 2013-2017 cho thấy có 37/180 bị cáo (chiếm 10,95%) thực hiện hành vi phạm tội là xuất phát từ những sở thích lệch lạc

như nghiện game, ma túy, cá độ bóng đá, cờ bạc... Như vụ án Phan Hữu Tâm phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 19/3/2016, Tâm vào trang Web www.5giay.vn để tìm mua điện thoại di động thì thấy anh Lê Thanh Tình có rao bán 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S với giá 12.500.000 đồng. Tâm chủ động liên hệ với anh Tình để mua chiếc máy này. Tâm yêu cầu anh Tình giao máy tại Tòa nhà Gala Center ở địa chỉ số 415 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, quận Tân Bình và đề nghị anh Tình cung cấp số tài khoản để Tâm thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng. Sau khi có số tài khoản, Tâm đến Ngân hàng TMCP Á Châu lấy một phiếu ủy nhiệm chi rồi ghi thông tin vào và tự Tâm ký vào chỗ nhân viên giao dịch. Sau đó, Tâm dùng con dấu “ĐÃ THU TIỀN” và dấu tên “Phạm Thị Hồng Thủy” mà Tâm đã chuẩn bị trước đóng vào liên 2 (màu vàng, liên giao cho khách hàng), còn liên 1 thì Tâm xé bỏ. Sau khi làm xong giấy ủy nhiệm chi giả, Tâm đến nơi hẹn để gặp anh Tình. Tâm yêu cầu anh Tình đưa máy cho Tâm, đồng thời Tâm đưa cho anh Tình tờ giấy ủy nhiệm chi mà Tâm đã làm giả trước đó. Sau đó, Tâm đi bán được 9.500.000 đồng và tiêu xài hết. Anh Tình đến Ngân hàng ACB để kiểm tra thông tin giao dịch trên phiếu ủy nhiệm chi thì được biết là giao dịch này không có thật nên đã trình báo Công an bắt giữ Tâm (trích bản án số 42/2017/HSST ngày 09/5/2017 của TAND quận Tân Bình).

Qua nghiên cứu hồ sơ thể hiện Tâm là đối tượng thường xuyên cá độ bóng đá. Đã nhiều lần thua độ bóng đá và gia đình phải đứng ra để trả nợ thay cho Tâm vì bọn xã hội đen đến nhà hăm dọa và gây áp lực cho gia đình. Cha mẹ, vợ con Tâm đã nhiều lần khuyên nhủ Tâm nhưng Tâm vẫn chứng nào tật đó, không tu chí làm ăn. Khi con người đã có những sở thích lệch lạc như thường xuyên tụ tập, uống rượu bia, chát kích thích, nghiện các phim ảnh bạo lực, đòi truy, cờ bạc, cá độ bóng đá... dẫn đến nợ nần, mâu thuẫn, gặp những điều kiện hoàn cảnh tiêu cực thì sẽ dễ dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội nói

chung và phạm tội XPSH nói riêng nhằm mục đích thỏa mãn cho nhu cầu, sở thích lệch lạc của mình, đi ngược lại với những lợi ích chung của xã hội.

2.3.2.2. Sai lệch về nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu

Nhu cầu là yếu tố thúc đẩy con người hoạt động, nhu cầu càng cấp bách thì khả năng chi phối con người càng cao, nhu cầu đúng đắn, lành mạnh thúc đẩy con người hành động đúng. Ngược lại nhu cầu lệch lạc chi phối tâm lý, hướng con người đến nhận thức, hành động nhằm thỏa mãn những lợi ích không chính đáng. Khi khả năng về tài chính của người phạm tội không đủ để tự đáp ứng, thỏa mãn được nhu cầu không chính đáng của họ, khi gặp điều kiện, tình huống tiêu cực thì họ sẽ phạm tội, nhất là các tội XPSH.

Qua nghiên cứu 115 vụ án, 180 bị cáo thì có đến 161/180 bị cáo (chiếm 89,44%) là thỏa mãn nhu cầu, háms lợi, cần tiền tiêu xài... mà dẫn đến những hành vi trộm cắp, cướp giật, lừa đảo... Điển hình như vụ án Nguyễn Hoàng Dũng cùng lúc phạm 02 tội trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Nội dung vụ án: Vụ thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ ngày 05/9/2014 Nguyễn Hoàng Dũng nhờ bạn là Phan Tuấn Tú chở Dũng đến nhà người bạn của Dũng để lấy đồ. Khi đi đến đầu hẻm 54 Đào Duy Anh, Phường 2, quận Tân Bình, Dũng giả vờ nói với Tú đưa xe máy để chạy vào nhà của bạn trong hẻm để lấy đồ rồi quay ra, còn Tú đứng ở ngoài chờ. Tú tin tưởng giao xe máy cho Dũng, ngồi chờ không thấy Dũng quay ra. Chiếm đoạt được xe, Dũng bán xe cho một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 1.500.000 đồng và tiêu xài hết. Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/9/2014, Dũng đi xe ôm đến hẻm 30 Lê Bình, Phường 4, quận Tân Bình để tìm ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến đây Dũng nhìn thấy bà Vũ Thị Tuấn đang dựng chiếc xe honda hiệu SH màu nâu trước cửa nhà số 30/53A Lê Bình, Phường 4, quận Tân Bình. Dũng đến gần dùng đoạn bẻ khóa xe lấy trộm và mang xe đi bán cho một người đàn ông được 50.000.000 đồng rồi lấy tiền tiêu xài hết

(trích bản án số 22/2015/HSST ngày 30/3/2015 của TAND quận Tân Bình).

Trong vụ án này, bị cáo Dũng muốn có khoản tiền để mua xe máy làm phương tiện đi giao hàng, nhưng lại thực hiện cách thức thỏa mãn nhu cầu một cách sai lệch, liên tiếp thực hiện những hành vi trái pháp luật.

2.3.2.3. Hạn chế trong nhận thức pháp luật của cá nhân

Kết quả nghiên cứu 115 bản án về nhóm tội XPSH xảy ra trên địa bàn quận Tân Bình từ năm 2013 đến năm 2017 cho thấy đa số các bị cáo ở độ tuổi từ 18 đến 30 với trình độ học vấn chỉ cấp 1, thậm chí là không biết chữ phạm tội chiếm tỷ lệ cao nhất (75/180 bị cáo, chiếm 41,67%). Với trình độ thấp thì cách nhìn nhận, hiểu biết về các vấn đề xã hội, về cuộc sống còn nhiều hạn chế, suy nghĩ nông cạn, thiếu sự chín chắn. Thậm chí khi thực hiện hành vi phạm tội họ còn không biết đó là hành vi vi phạm pháp luật hình sự.

Điển hình như vụ án Đào Thị Dung phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vì nghe lời một người quen nhờ cạo sửa số nhà, số chứng minh nhân dân của mình rồi đứng tên làm thủ tục mua xe dùm cho họ thì họ sẽ cho Dung một khoản tiền tiêu xài. Dung đã thiếu suy nghĩ và làm theo sự hướng dẫn của người quen mà cuối cùng đã thực hiện hành vi phạm tội. Dung đã dùng thủ đoạn gian dối là sửa số nhà trong sổ hộ khẩu của mình từ số 35/39A Phú Thọ thành số 339/35A Phú Thọ, Phường 1, Quận 11 và photo chứng minh nhân dân từ số 024607223 thành số 024647210. Sau đó, Dung đem chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu đã sửa đổi đến cửa hàng bán xe máy gặp nhân viên Công ty tài chính PPF Việt Nam để ký hợp đồng tín dụng vay tiền trả góp. Dung làm hợp đồng tín dụng mua xe máy trị giá 35.200.000 đồng, Dung chỉ trả trước 10.260.000 đồng cho cửa hàng, còn lại Dung vay của Công ty PPF số tiền 26.380.000 đồng. Do quá thời gian thanh toán được quy định trong hợp đồng nhưng không thấy Dung trả tiền, Công ty PPF Việt Nam tiến hành xác minh và phát hiện hồ sơ vay tiền của Dung có dấu hiệu giả mạo nên làm

đơn trình báo đến Cơ quan Công an (trích bản án số 43/2015/HSST ngày 29/5/2015 của TAND Tân Bình).

Qua nghiên cứu hồ sơ và các lời khai của bị cáo Dung thể hiện bị cáo Dung chỉ suy nghĩ đơn giản hành vi cạo sửa số nhà, số chứng minh nhân dân để làm hồ sơ vay tín dụng trả góp bằng hình thức tín chấp thì không có gì vi phạm pháp luật; qua vụ án trên cho thấy, sự hiểu biết, nhận thức pháp luật của người phạm tội còn hạn chế, mặc dù họ có sự hiểu biết nhất định về các quy định của pháp luật nhưng sự hiểu biết ấy chưa đúng, chưa đủ, chưa hoàn thiện dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội.

Mặt khác, người thực hiện hành vi phạm tội XPSH ngoài việc không hiểu biết pháp luật hoặc hiểu biết pháp luật còn hạn chế thì còn có tâm lý coi thường pháp luật. Điều này thể hiện qua việc xem xét đặc điểm tái phạm, tái phạm nguy hiểm của người phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử của mỗi lần phạm tội, mỗi vụ án thì những đối tượng này đều đã được những người tiến hành tố tụng phân tích, giải thích về hành vi phạm tội mà họ thực hiện, vì thế họ đã có sự hiểu biết về pháp luật nhưng khi ra tù lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện thái độ rất coi thường pháp luật. Như vụ án Nguyễn Văn Thảo phạm tội cướp giật tài sản, nội dung vụ án được tóm tắt như sau, khoảng 7 giờ 30 phút ngày 09/3/2017, Nguyễn Văn Thảo điều khiển xe mô tô đi từ nhà trọ ở Quận 12 đến quận Tân Bình, khi chạy đến bên hông nhà số 186 Đồng Đen, Phường 14, quận Tân Bình thì thấy ông Nguyễn Mạnh Dũng đang ngồi, trên tay có cầm điện thoại hiệu Iphone 6. Lúc này, Thảo nảy sinh ý định cướp giật điện thoại nên Thảo rẽ xe vào hẻm 184 Đồng Đen chạy khoảng 10 mét rồi vòng trở ra đầu hẻm chạy sát vào ông Dũng và dùng tay trái giật điện thoại cất vào túi áo rồi tăng ga bỏ chạy về nhà. Khi về đến nhà, Thảo mở điện thoại không được do bị khóa bằng mật khẩu. Sau đó, Thảo đưa điện thoại cho một người bạn tên Phong (không rõ lai lịch) mang đi nhờ

người mở mật khẩu nhưng Phong cầm điện thoại luôn, không mang lại trả cho Thảo. Qua truy xét, ngày 11/3/2017, cơ quan Công an điều tra quận Tân Bình tiến hành bắt khẩn cấp Thảo (trích bản án số 83/2017/HSST ngày 19/9/2017 của TAND quận Tân Bình).

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án cho thấy Thảo đã từng có 04 tiền án về phạm tội XPSH, điều đó cho thấy bị cáo thể hiện thái độ rất coi thường pháp luật. Nghiên cứu thực tế cho thấy, nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật là trình độ hiểu biết pháp luật, ý thức pháp luật, sự tôn trọng pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế. Công tác tái hòa nhập cộng đồng cho các đối tượng từng phạm tội, để khi hết thời gian chấp hành hình phạt tù trở thành một công dân bình thường chưa thực sự tốt, họ vẫn còn mặc cảm về những lỗi lầm, quá khứ của mình, chưa có việc làm ổn định để tránh xa được những môi trường tiêu cực, những tác động xấu.

Tiểu kết Chương 2

Chương 2 của luận văn đã tập trung phân tích làm rõ các đặc điểm của nhân thân người phạm tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình trong giai đoạn 2013-2017 cũng như các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội XPSH. Xác định được cơ chế hành vi phạm tội xảy ra trên thực tế luôn là kết quả của sự tác động qua lại giữa các yếu tố khách quan và chủ quan, những yếu tố tiêu cực thuộc về môi trường xã hội, môi trường gia đình, nhà trường... tác động một cách trực tiếp đến sự hình thành nhân cách, nhân thân người phạm tội.

Với những đặc điểm trên sẽ làm cơ sở để tác giả đi sâu vào nghiên cứu, đưa ra những dự báo, tìm ra những giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm XPSH trên địa bàn quận Tân Bình từ góc độ nhân thân người phạm tội trong thời gian tới một cách hiệu quả và chính xác sẽ được trình bày tại chương 3 của luận văn.

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN TÂN BÌNH TỪ GÓC ĐỘ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI

3.1. Dự báo tình hình các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn quận Tân Bình

3.1.1. Cơ sở khoa học của dự báo

Dự báo tình hình tội phạm là một hoạt động dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn để đưa ra những nhận định mang tính phán đoán về tình hình tội phạm trong tương lai, về các yếu tố tác động đến tội phạm (nguyên nhân và điều kiện), những thay đổi về nhân thân người phạm tội, những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tội phạm và khả năng phòng, chống tội phạm của các chủ thể trong tương lai, từ đó kiến nghị các phương hướng để phòng ngừa tội phạm. Dự báo tình hình tội phạm là sự phán đoán về thực trạng, diễn biến, tính chất của tình hình tội phạm có thể xảy ra trong tương lai, về nguyên nhân và điều kiện, về khả năng phòng, chống nó [34, tr.183]. Trong nghiên cứu khoa học về đấu tranh phòng, chống tội phạm, người nghiên cứu có nhiệm vụ đưa ra những dự báo để từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh.

Tội phạm học đã xác định: “Dự báo là việc đưa ra những phán đoán khoa học về khả năng diễn biến của tình hình tội phạm (xu hướng, mức độ, cơ cấu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm...) sẽ diễn ra trong tương lai nhằm đề ra các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn tình hình đó” [34, tr.135]. Dự báo tình hình tội phạm nói chung và nhóm tội XPSH nói riêng sẽ tạo sự chủ động cho các chủ thể khi tiến hành hoạt động phòng ngừa tội phạm nhằm đạt được hiệu quả cao.

Những căn cứ để đưa ra các dự báo về tình hình tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình trong những năm tiếp theo đó là: Quận Tân Bình là một quận trung tâm phát triển kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi năm đóng góp cho ngân sách Thành phố trên 1000 tỷ; là cửa ngõ giao thông, trục giao thông chính ra vào trung tâm thành phố, hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch ngày càng phát triển. Cùng với sự phát triển nhanh về mọi mặt, đạt được những thành tựu to lớn, nhưng cũng là nguy cơ tiềm ẩn những yếu tố tiêu cực dễ phát sinh tội phạm, đó là sự chênh lệch giàu nghèo, sự phát triển không đồng đều giữa các địa bàn phường trong quận, các tệ nạn xã hội... vẫn còn tồn tại.

Quận Tân Bình là một địa bàn có diện tích nhỏ nhưng dân số rất đông. Trong số này có một lượng không nhỏ người dân nhập cư đến đây học tập, thuê trọ, tìm kiếm việc làm. Họ thiếu sự quản lý của gia đình, thiếu kinh nghiệm, bản lĩnh sống nên dễ dàng sa ngã, lây nhiễm những thói hư tật xấu như: nghiện ma túy, cờ bạc, game... từ đó dễ nảy sinh ra hành vi phạm tội XPSH. Ngành khoa học phát triển, đặc biệt là công nghệ thông tin với việc truy cập mạng internet ngày càng phổ biến. Sự bùng nổ của các phương tiện truyền thông, các văn hóa phẩm đồi trụy, bạo lực sẽ tác động làm ảnh hưởng đến nhân cách, lối sống của một bộ phận dân cư, nhất là giới trẻ. Diễn biến tình hình tội phạm XPSH trên địa bàn quận Tân Bình có sự phức tạp, tăng giảm không theo quy luật. Báo cáo của ngành công an cho thấy những năm trở lại đây tội phạm có xu hướng manh động, phức tạp và biến tướng nhiều hơn. Loại tội phạm chiếm tỉ lệ cao trong cơ cấu tội phạm, gây bức xúc nhất trong quần chúng là tội phạm trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản ... Không chỉ trong phạm vi quận Tân Bình, mà trên toàn Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm gần đây cũng xảy ra nhiều vụ với tính chất phức tạp, nghiêm trọng. Thực tiễn trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn

quận Tân Bình vẫn còn hạn chế. Sự phối hợp của các cơ quan chức năng, của các cấp, ngành chưa thật đồng bộ, linh hoạt nên chưa đạt hiệu quả cao. Hoạt động phòng ngừa, điều tra của các lực lượng chuyên trách tuy đã được chú ý, cải tiến, đổi mới nhưng chưa thể đáp ứng hoàn toàn những yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội hiện đại

Đây chính là những cơ sở để công tác dự báo tình hình tội phạm XPSH trên địa bàn quận Tân Bình trong thời gian tới được chính xác, góp phần hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm.

3.1.2. Nội dung của dự báo

- Về mức độ, diễn biến cơ cấu của tình hình tội phạm XPSH

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng, diễn biến tình hình tội phạm XPSH trên địa bàn quận Tân Bình, cũng như từ cơ sở của dự báo cho thấy trong những năm tới, trong cơ cấu tình hình tội phạm XPSH vẫn chiếm tỷ lệ cao trong tổng số vụ án hình sự và bị cáo phạm tội. Phương thức, thủ đoạn và những đặc điểm về đối tượng phạm tội sẽ có sự biến đổi đa dạng, táo bạo và liêu lĩnh, hậu quả gây ra đó là những thiệt hại nghiêm trọng về tính mạng, tài sản.. của người dân. Đặc biệt là các vụ án cướp giật tài sản, các đối tượng sử dụng xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ khi thực hiện hành vi phạm tội.

- Về đặc điểm của nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu

+ Các đặc điểm xã hội - nhân khẩu:

Về độ tuổi, giới tính: Theo kết quả nghiên cứu về người phạm tội XPSH cho thấy: về độ tuổi, người phạm tội XPSH có độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi chiếm tỷ lệ cao (chiếm 77,78%); về giới tính, người phạm tội XPSH là nam giới chiếm tỷ lệ cao (91,11%). Cùng với việc phân tích sự biến động về độ tuổi, giới tính từng năm, có thể dự báo trong thời gian tới, độ tuổi và giới tính của người phạm tội XPSH vẫn tập trung chủ yếu là nam giới, ở độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi.

Về trình độ học vấn, người phạm tội tiếp tục chiếm đa số là các đối tượng có trình độ học vấn thấp, đa số chỉ mới có trình độ cấp 1 hoặc cấp 2, thậm chí không biết chữ. Cần tập trung theo dõi, quản lý những đối tượng trốn, bỏ học, học yếu hoặc sa sút trong học tập, rèn luyện, các đối tượng có nhân thân xấu.

Về nghề nghiệp, trong thời gian tới đối tượng phạm tội XPSH vẫn chủ yếu là đối tượng có nghề nghiệp không ổn định hoặc không nghề nghiệp.

Về hoàn cảnh gia đình, người phạm tội thường là các đối tượng sống trong gia đình khuyết thiếu, không hoàn hảo, hay cãi chửi nhau, trong gia đình có thành viên có hành vi vi phạm pháp luật hoặc gia đình có kinh tế không thuận lợi.

Về nơi cư trú: Người phạm tội XPSH vẫn chủ yếu là các đối tượng có hộ khẩu thường trú tại các địa bàn quận, huyện khác của Thành phố Hồ Chí Minh và hộ khẩu ở các tỉnh thành khác.

+ Các đặc điểm đạo đức, tâm lý, người phạm tội phần lớn vẫn là những người có đặc điểm tâm lý tiêu cực, phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất, háms lợi, tiền xài cá nhân là chính, là những người không hiểu biết pháp luật hoặc hiểu biết hạn chế.

+ Các đặc điểm pháp lý hình sự: Người phạm tội đa số vẫn là người phạm tội lần đầu, phạm tội đơn lẻ chiếm tỷ lệ cao. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý đối với các đối tượng thuộc trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm, có tiền án tiền sự, có nhân thân xấu; trường hợp phạm tội đồng phạm.

Trên đây là một số dự báo về tình hình tội phạm và đặc điểm nhân thân người phạm tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình trong tương lai, là những nhận định được xuất phát từ thực tiễn, mang tính khái quát, là ý kiến chủ quan của tác giả làm cơ sở để đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác phòng ngừa tội phạm XPSH trong thời gian tới.

Trong quá trình phòng ngừa tình hình tội phạm XPSH, chúng ta cần tập trung chú ý đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phân công lực lượng, trang bị những phương tiện cần thiết cũng như chủ động phối, kết hợp với các lực lượng khác để phục vụ công tác phòng ngừa đạt hiệu quả cao.

3.2. Các giải pháp phòng ngừa tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn quận Tân Bình

Trên cơ sở các dự báo, phân tích về những yếu tố tiêu cực tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu của con người, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường gia đình, nhà trường, xã hội... nhằm loại bỏ các nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, phát huy các yếu tố hình thành các đặc điểm nhân thân tốt. Qua đó, tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung cũng như tội phạm XPSH nói riêng trên địa bàn quận Tân Bình trong thời gian tới, đó chính là những giải pháp loại trừ những tác động tiêu cực từ chính các yếu tố khách quan và yếu tố chủ quan. Có thể đưa ra các biện pháp phòng ngừa sau:

3.2.1. Hạn chế tác động tiêu cực từ môi trường gia đình

Để hình thành được một thế hệ trẻ có phẩm chất đạo đức tốt, có nhân cách trong sáng, hạn chế những trường hợp bị lệch chuẩn đạo đức dẫn đến phạm tội nói chung và phạm tội XPSH nói riêng, việc đưa ra các biện pháp phòng ngừa từ môi trường gia đình có ý nghĩa rất lớn và mang lại nhiều hiệu quả cao, để phát huy hiệu quả môi trường gia đình, cụ thể cần tập trung vào những nội dung sau:

- Gia đình phải thật sự là nơi ấm áp, là chỗ dựa tinh thần cho mỗi thành viên. Cha mẹ phải luôn là những tấm gương mẫu mực trong cuộc sống hàng ngày, đẩy mạnh giáo dục lối sống cao đẹp, đúng đắn của các thành viên trong gia đình, có thể vận dụng các hình thức như: Giải thích cho trẻ những quy định của pháp luật, giá trị của những nét văn hóa, đạo đức truyền thống

của dân tộc. Song song với việc giải thích, có thể tổ chức các hoạt động văn hóa trong gia đình dưới các hình thức như: Tham quan, du lịch, bình luận những việc làm, những tấm gương tốt..., hoạt động này nếu được quan tâm, tổ chức tốt sẽ là một giải pháp tốt cho việc giáo dục trẻ.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức làm cho các bậc cha mẹ thấy rõ tầm quan trọng của việc giáo dục trong gia đình. Cha mẹ cần chú ý giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, bởi vì kỹ năng sống là cần thiết cho mọi người, nhất là trẻ em, giúp trẻ biết tự kiềm chế hành vi, tự điều chỉnh thái độ phù hợp với chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực xã hội. Mặt khác, khi trẻ em có được kỹ năng sống tốt sẽ giúp các em tự tin hơn, bản lĩnh hơn để có thể đáp ứng với mọi tình huống nảy sinh trong cuộc sống hàng ngày. Giáo dục kỹ năng sống là giáo dục các kỹ năng tự nhận thức, tự quyết định giải quyết, tự xây dựng kế hoạch rèn luyện cho bản thân..., khi trẻ được rèn luyện kỹ năng sống, sẽ là điều kiện tốt để tránh bị sa vào các hành vi tiêu cực. Các bậc cha mẹ cần được trang bị những kỹ năng, những kiến thức về luật bình đẳng giới, luật hôn nhân và gia đình, luật phòng, chống bạo lực gia đình... thông qua các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm phục vụ cho việc giáo dục con trẻ đúng cách, đúng hướng.

- Tuyên truyền để quần chúng nhân dân thấy rõ ý nghĩa của một gia đình hạnh phúc; đồng thời kịp thời phát hiện, giúp đỡ các gia đình có biểu hiện rạn nứt, kịp thời hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, hạn chế việc ly hôn, ly thân.

- Chính quyền địa phương, các cơ quan đoàn thể, tổ chức cần phối hợp cùng gia đình để tạo ra môi trường sinh hoạt lành mạnh, nhân rộng các gương điển hình..., động viên khích lệ những gương tốt, người tốt việc tốt, cần tuyên truyền đẩy mạnh thực hiện phong trào xây dựng gia đình văn hóa, nếp sống văn minh, khu phố văn hóa.

- Các cơ quan, tổ chức, đoàn thể ở địa phương cần quan tâm, chú ý đến vấn đề bạo lực gia đình, cần lưu tâm đến các gia đình ở địa phương thường xuyên có xung đột, bạo lực, có thành viên trong gia đình vi phạm pháp luật, để từ đó có sự tuyên truyền, giáo dục kịp thời, hợp lý. Ngoài ra, cũng cần chú ý đến các gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có công ăn việc làm, thu nhập thấp... kịp thời xây dựng các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế, chương trình hỗ trợ xóa đói giảm nghèo, tạo cơ hội tìm kiếm việc làm ổn định, giải quyết tốt chính sách an sinh xã hội cho người dân để họ ổn định cuộc sống.

3.2.2. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường giáo dục

Nếu như gia đình là nền tảng, tạo nên cơ sở đầu tiên cho sự hình thành nhân cách của mỗi cá nhân ngay từ khi còn bé, thì khi đến một độ tuổi nhất định, giáo dục - môi trường trường học chính là nơi rèn luyện tri thức, nền tảng đạo đức, giúp hình thành nhân cách của mỗi con người. Thực tế hiện nay trong môi trường trường học tồn tại nhiều nhân tố không tốt thì cũng có thể ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách lệch lạc của cá nhân. Do vậy, để hạn chế tác động tiêu cực từ môi trường giáo dục, cần tập trung những vấn đề sau:

- Tăng cường giáo dục phẩm chất đạo đức, pháp luật và kỹ năng sống cho học sinh. Để ngăn chặn hành vi sai trái của học sinh thì nhà trường cần phải tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, giáo dục giá trị cuộc sống tích cực cho học sinh, sinh viên bằng những việc làm thực tiễn như nêu gương người tốt việc tốt, nâng cao chất lượng, đổi mới phương pháp giảng dạy các môn học.

Nhà trường giáo dục pháp luật cho học sinh giúp các em có thái độ và hành động đúng đắn trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, biết cách phòng chống tội phạm và tránh xa tệ nạn xã hội. Việc giáo dục pháp

luật cần được thực hiện theo nhiều hình thức và phương pháp khác nhau, có sự cộng tác chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, kết hợp giữa lồng ghép vào giáo dục chính khóa và các hoạt động ngoại khóa, việc giáo dục pháp luật đòi hỏi không chỉ có giáo viên của trường mà cần huy động sự tham gia của những người làm công tác thi hành pháp luật, bảo vệ pháp luật, các tổ chức đoàn thể...

Kỹ năng sống chính là nhíp cầu giúp con người biến kiến thức thành thái độ, hành vi và thói quen tích cực, lành mạnh, việc giáo dục kỹ năng sống được thể hiện qua các môn học chính khóa, đồng thời còn được thể hiện qua nhiều hoạt động trải nghiệm đa dạng, phong phú như: hoạt động văn hóa, nghệ thuật, hoạt động xã hội, hoạt động ngoại khóa, hoạt động tham quan, dã ngoại; qua các hoạt động Đoàn, Đội. Nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cần tập trung vào các kỹ năng cần thiết như: kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tự tin

- Tăng cường xây dựng các hoạt động văn hóa, thể thao lành mạnh trong nhà trường, nhà trường cần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh để học sinh rèn đức, luyện tài, đấu tranh chống lại những cái xấu, cái độc hại xâm nhập từ bên ngoài. Gắn xây dựng môi trường văn hóa với các phong trào thi đua “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Gia đình văn hóa”... Nhà trường cần phối hợp với các tổ chức Đoàn, Đội, Ban đại diện cha, mẹ học sinh tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giao lưu, sinh hoạt tập thể ... để học sinh có nhiều điều kiện gặp gỡ vui chơi giải trí cùng nhau sau những giờ học trên lớp, tạo môi trường thân thiện, lành mạnh, bổ ích, giúp học sinh tránh xa cái xấu. Bên cạnh đó, nhà trường cần chủ động kiến nghị với chính quyền địa phương trong việc quản lý các hoạt động dịch vụ văn hóa, các hàng quán xung quanh trường, ngăn chặn văn hóa phẩm độc hại và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.

- Tăng cường quản lý học sinh, chống lại bạo lực học đường, tăng cường quản lý học sinh nhằm kịp thời phát hiện những mâu thuẫn trong sinh hoạt, học tập để giám sát, giáo dục học sinh. Kiểm soát bạo lực học đường, nâng cao nhận thức cho học sinh về công tác phòng, chống tội phạm. Nhà trường phải thường xuyên nắm bắt kịp thời số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh cá biệt, học sinh học lực yếu, kém từ đó để biết được diễn biến tâm lý, ý thức chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường đối với các học sinh diễn ra như thế nào. Nhà trường triển khai công tác tư vấn tâm lý cho học sinh nhằm tư vấn, tháo gỡ kịp thời những vướng mắc, mâu thuẫn của học sinh nảy sinh trong cuộc sống; nâng cao trách nhiệm của giáo viên, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm trong việc nắm bắt diễn biến tâm lý của học sinh, phát hiện những mâu thuẫn trong học sinh để kịp thời tư vấn, chia sẻ, phối hợp tháo gỡ mâu thuẫn, giảm triệt để tình trạng bạo lực học đường. Nhà trường xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với gia đình trong công tác quản lý, giáo dục, đặc biệt đối với những học sinh cá biệt, chưa ngoan, học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình khiếm khuyết.

- Nhà trường phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương triển khai công tác phổ cập giáo dục, huy động trẻ em đến trường, hạn chế lưu ban, bỏ học, chủ động cùng chính quyền và gia đình tạo điều kiện cho trẻ được hưởng quyền học tập theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, cần phải tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trật tự an toàn giao thông, nếp sống văn hóa, giáo dục về sức khỏe sinh sản vị thành niên, an toàn vệ sinh thực phẩm, môi trường cho học sinh, tạo điều kiện cho học sinh tham gia vào các phong trào, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí trên địa bàn.

- Phải tạo ra mối liên hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội thật sự chặt chẽ, coi sự phối hợp này là việc thực hiện thường xuyên, liên tục ở mọi

thời điểm và quá trình giáo dục là quá trình mang tính chiến lược. Việc giáo dục cho học sinh là nhiệm vụ chung của nhà trường, gia đình và xã hội.

3.2.3. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường bạn bè

Những tác động tiêu cực từ môi trường bạn bè ảnh hưởng rất lớn đến quá trình hình thành đặc điểm nhân thân người phạm tội. Hàng ngày, mỗi người tiếp xúc, giao lưu với rất nhiều mối quan hệ, nhất là quan hệ với bạn bè cùng trang lứa. Có nhiều việc trẻ em chỉ thích trao đổi với bạn bè, nghe lời bạn bè cùng lứa tuổi vì giữa chúng giống nhau về tâm sinh lý, dễ đồng cảm, dễ sẻ chia, tâm sự. Sự ảnh hưởng trong mối quan hệ bạn bè cũng sẽ hình thành những tính cách của cá nhân con người. Khi giao tiếp với những người bạn bè có tính cách, đặc điểm tâm lý tiêu cực thì sẽ bị tiêm nhiễm những thói hư, tật xấu, trong một số vụ án có đồng phạm phạm tội XPSH, thì các bị cáo trong vụ án đều có mối quan hệ bạn bè, dụ dỗ, lôi kéo nhau cùng phạm tội, do vậy, để hạn chế những tiêu cực từ môi trường này cần phải chú trọng đến các vấn đề sau:

- Cha mẹ cần quan tâm, tìm hiểu, giành thời gian thích đáng đến những mối quan hệ bạn bè của con, khuyên bảo con chọn bạn mà chơi, kịp thời uốn nắn, ngăn chặn, phát hiện những suy nghĩ sai trái, những hành động, việc làm thiếu suy nghĩ của trẻ. Cha mẹ phải thật sự là những là những người bạn của con để qua đó con được tâm sự, được chia sẻ, được nghe những lời khuyên bảo tận tình, được trình bày những xung đột, vướng mắc khó khăn... tạo cho con trẻ cảm giác gần gũi hơn, tạo được lòng tin, niềm tin của trẻ đối với cha mẹ. Từ đó, hướng cho trẻ tham gia vào các hoạt động bổ ích, lành mạnh, giúp trẻ hình thành nhân cách, phẩm chất đạo đức tốt... là hành trang để thế hệ trẻ tương lai của đất nước trưởng thành hơn, bản lĩnh hơn, góp phần giúp trẻ tự bảo vệ mình, tránh xa các tệ nạn xã hội và nguy cơ tiềm ẩn vi phạm pháp luật.

- Cha mẹ phải quản lý, định hướng cho trẻ trong việc tham gia vào các trang mạng, nhằm hạn chế không cho trẻ kết bạn với những bạn bè xấu, để phát huy được tác dụng của việc sử dụng công nghệ thông tin phục vụ cho những mục đích tốt đẹp và có ý nghĩa.

- Cần tạo cho trẻ sân chơi cộng đồng lành mạnh để trẻ có điều kiện tiếp xúc với những người bạn tốt, qua đó giúp trẻ phát triển đời sống tinh thần một cách lành mạnh, vui vẻ, hòa đồng với mọi người.

3.2.4. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường làm việc, đồng nghiệp

Theo thực tế nghiên cứu các bản án XPSH xảy ra trên địa bàn quận Tân Bình cho thấy, các tác động tiêu cực từ môi trường làm việc, từ đồng nghiệp đối với người phạm tội XPSH xảy ra ít. Để hạn chế tiêu cực từ môi trường này làm ảnh hưởng đến việc hình thành các đặc điểm nhân thân xấu của người phạm tội XPSH, cần chú trọng những nội dung sau:

- Tuyên truyền, giáo dục cho người lao động những kiến thức pháp luật, những nội quy quy chế của cơ quan, đơn vị nơi làm việc. Nâng cao ý thức bảo vệ tài sản của tập thể, của cá nhân, đề cao cảnh giác trước những biểu hiện tiêu cực của đồng nghiệp.

- Tạo môi trường làm việc thuận lợi, lành mạnh, an toàn, mọi người biết quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau, không có tệ nạn xã hội, mọi người biết chí thú làm ăn, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

- Khuyến khích tuyên dương khen thưởng những cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, chấp hành tốt các quy định, nội quy quy chế của cơ quan, tổ chức. Đồng thời, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm nội quy, quy chế cơ quan, kỷ luật lao động, xâm phạm tài sản của tập thể, của đồng nghiệp

3.2.5. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế, xã hội vĩ mô

Giải pháp kinh tế - xã hội là một trong những giải pháp quan trọng được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục nhằm hạn chế nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm nói chung và tội phạm XPSH nói riêng. Do đó, cần chú trọng những nội dung sau:

- Phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo. Việc làm là một trong những nhu cầu cơ bản của con người để đảm bảo cuộc sống và sự phát triển toàn diện; giải quyết việc làm cho người lao động là một trong những ưu tiên hàng đầu trong các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của nước ta nhằm bảo đảm cho mọi người có khả năng lao động đều có cơ hội có việc làm, góp phần đảm bảo an toàn, ổn định và phát triển xã hội, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp.

- Tăng cường quản lý, hỗ trợ và nâng cao chất lượng các trung tâm dạy nghề, tạo điều kiện cho những người có trình độ lao động thấp, có hoàn cảnh khó khăn để họ có điều kiện tiếp cận với các công việc có tay nghề và chuyên môn cao. Các cơ quan nhà nước, các tổ chức cần có chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề cho những người có điều kiện hoàn cảnh khó khăn. Đây cũng là biện pháp mà từ đó giúp những người có thu nhập thấp, người không có công ăn việc làm tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng và nhà nước ta.

- Các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn quận phải tăng cường công tác quản lý nhà nước về trật tự xã hội, về hoạt động kinh doanh các ngành nghề, dịch vụ... nâng cao ý thức người dân về ý thức bảo vệ tài sản, bảo vệ khu dân cư, xây dựng lối sống văn hóa, khu phố văn hóa, gia đình văn hóa nhằm loại trừ các tệ nạn xã hội.

- Tăng cường bảo đảm phúc lợi xã hội, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nhất là đối với các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cần chỉ đạo các cơ quan tổ chức đóng trên địa bàn tổ chức nhiều hình thức sinh hoạt, vui chơi giải trí, tích cực vận động người dân, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên tham gia; nâng cao nhận thức, ý thức tự giác chấp hành pháp luật của mỗi người dân, phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với phát triển văn hóa, giáo dục. Nâng cao phúc lợi xã hội góp phần làm tăng sự hài lòng cho mỗi con người. Từ đó hình thành nhân cách tốt, giảm đi những đặc điểm tiêu cực trong tính cách mỗi con người.

3.2.6. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường văn hóa

Để hạn chế các yếu tố tác động tiêu cực từ môi trường văn hóa cần thực hiện các giải pháp sau:

- Phải quản lý chặt chẽ các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, ngăn chặn sự xâm nhập của các luồng văn hóa phẩm độc hại, không phù hợp, tác động rất xấu đến tư tưởng, đạo đức, lối sống, tâm lý, hành vi của một bộ phận người dân, nhất là thanh thiếu niên.

- Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền như Phòng văn hóa thông tin, cán bộ phụ trách văn hóa ở phường phối hợp với các phòng ban liên quan tăng cường công tác quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra các loại hình dịch vụ văn hóa, nhất là việc quản lý, cấp phép, đăng ký kinh doanh đối với các dịch vụ Internet, các ấn phẩm sách, báo, văn hóa phẩm mang tính nhạy cảm, đồng thời ngăn chặn các loại phim ảnh bạo lực, đồi trụy, độc hại xâm nhập tràn lan trên các trang mạng, ảnh hưởng tiêu cực đến việc hình thành nhân cách và lối sống buông thả, lệch chuẩn của người chưa thành niên.

- Tuyên truyền, phổ biến, vận động các tầng lớp nhân dân chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật, vận động người dân tham gia

phòng, chống tội phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung thực hiện có hiệu quả phong trào xây dựng gia đình văn hóa nhằm nâng cao ý thức tự giác của các thành viên trong gia đình; phát hiện, tuyên dương những gương điển hình tiên tiến trong công tác phòng, chống bài trừ các văn hóa phẩm độc hại, đồi trụy.

- Các chi bộ, đảng bộ, chính quyền trên địa bàn Quận cần chú trọng phát động sâu rộng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Việc phát động phải thường xuyên, liên tục, đồng bộ, bám sát tình hình thực tiễn để đạt hiệu quả thiết thực nhằm nâng cao nhận thức cho quần chúng nhân dân về chủ trương, chính sách, pháp luật, giải pháp của Đảng, Nhà nước. Đây là hình thức cơ bản để tập hợp thu hút đông đảo quần chúng phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia bảo vệ an ninh trật tự.

- Huy động sức mạnh của nhân dân để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn đấu tranh với các loại tội phạm, bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

- Vận động toàn dân tích cực tham gia chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, tích cực tham gia phát hiện, tố giác, đấu tranh chống các loại tội phạm, góp phần giữ vững ổn định an ninh trật tự tại địa bàn. Vận động nhân dân tham gia quản lý, giáo dục, cảm hóa những người cần phải giáo dục tại cộng đồng dân cư, như: các đối tượng có tiền án, tiền sự, đối tượng đi cơ sở giáo dục, trung tâm cai nghiện về còn có biểu hiện hoạt động phạm pháp.

3.2.7. Tăng cường hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm sở hữu của các cơ quan bảo vệ pháp luật

Lực lượng Công an cần tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn Quận, cần tăng cường công tác phòng, chống tội phạm, mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm. Đồng thời kịp thời đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo các cơ quan, ban,

ngành trên địa bàn quận, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các quần chúng nhân dân tích cực tham gia công tác phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, chung tay xây dựng và đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, thiết lập và duy trì hoạt động của các đường dây nóng” (điện thoại, Email), hòm thư tố giác tội phạm để tiếp nhận, xử lý kịp thời mọi thông tin, tài liệu liên quan đến tội phạm. Cần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho những người thực thi pháp luật trong công tác phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, không bỏ sót tội phạm, không làm oan người vô tội; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho các cơ quan bảo vệ pháp luật.

3.2.8. Tăng cường tuyên truyền nhằm khắc phục sự sai lệch về sở thích, sai lệch về nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu, hạn chế về ý thức pháp luật

Qua nghiên cứu nguyên nhân dẫn đến tình hình tội phạm XPSH trên địa bàn quận Tân Bình có một phần nguyên nhân do các bị cáo hạn chế về ý thức pháp luật, có những sở thích lệch lạc, sai lệch về nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu. Điều này cho thấy hiệu quả của công tác tuyên truyền giáo dục mang lại chưa cao. Do vậy, đòi hỏi cần phải chú trọng đến công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật theo hướng đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua các tình huống giả định, các hội thi, hội diễn văn nghệ. Phát động các cuộc thi tìm hiểu pháp luật cho mọi người dân tham gia, qua đó lồng ghép, tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong các hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý. Đối với những đối tượng có những sở thích, nhu cầu lệch chuẩn như nghiện game, ma túy, cờ bạc... hoặc đối tượng từng có

tiền án, tiền sự thì cần có sự giám sát chặt chẽ, áp dụng các biện pháp tác động vừa có tính chất răn đe, giáo dục phòng ngừa. Các cơ quan, tổ chức đoàn thể, chính quyền các cấp cần quan tâm sâu sát các đối tượng này hướng họ vào các hoạt động mang tính cộng đồng từ đó giúp họ nhận thức được những lỗi lầm, sai trái giúp họ sửa chữa, loại bỏ dần các thói quen, sở thích xấu, những suy nghĩ và hành động tiêu cực trong con người họ.

- Chú trọng, tăng cường tuyên truyền giáo dục để khắc phục các thói quen, sở thích xấu đối với người chưa thành niên phạm tội, nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, hòa nhập cộng đồng và trở thành những công dân có ích cho xã hội.

- Cung cấp đầy đủ, có hệ thống thông tin pháp luật trong từng lĩnh vực để phục vụ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bên cạnh việc thực hiện có hiệu quả các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật truyền thống, cần quan tâm khai thác có hiệu quả các văn bản pháp luật cập nhật, lưu trữ trên mạng tin học diện rộng của Chính phủ, mạng Internet.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp tác giữa các cơ quan, tổ chức làm công tác thông tin pháp luật tạo thành mạng lưới thông tin pháp luật thống nhất từ Trung ương đến địa phương thực hiện việc tổ chức, quản lý và cung cấp thông tin pháp luật.

- Thực hiện việc kết hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và hướng dẫn áp dụng pháp luật; trong các hoạt động, các quyết định thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của mình, các cơ quan nhà nước mà trực tiếp là các cán bộ, công chức nhà nước là người tổ chức thực hiện các quy định pháp luật, xử lý vi phạm pháp luật đồng thời, thông qua thực thi công vụ kết hợp phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm giúp cho đối tượng được áp dụng pháp luật hiểu rõ nội dung, ý nghĩa của các quy định pháp luật được áp dụng hoặc các quy định có liên quan, hiểu và ý thức được về quyền và nghĩa vụ pháp lý của

mình, từ đó tự nguyện chấp hành nghiêm túc các quyết định áp dụng pháp luật nói riêng và chấp hành pháp luật nói chung, hình thành niềm tin pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

- Thực hiện việc kết hợp phổ biến, giáo dục pháp luật với trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật và hoà giải ở cơ sở; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật và hoà giải ở cơ sở có mối quan hệ mật thiết trong việc xây dựng ý thức pháp luật, tăng cường sự hiểu biết pháp luật, khuyến khích thói quen ứng xử xã hội bằng pháp luật trong nhân dân. Bằng những hình thức tuyên truyền đa dạng và phong phú như trên, pháp luật sẽ thật sự đi vào cuộc sống, mỗi người dân sẽ dần hình thành nên ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Tuyên truyền giáo dục sẽ mang lại hiệu quả cao, góp phần quan trọng trong việc hình thành nhân cách tốt của mỗi con người, dần loại bỏ các đặc điểm nhân thân xấu. Đây là giải pháp thiết thực trong hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và loại trừ tình hình tội phạm có thể xảy ra trên địa bàn quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiểu kết Chương 3

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu được ở chương 2, dựa trên những dự báo, những phân tích về các yếu tố tiêu cực tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu của người phạm tội XPSH trên địa bàn Quận Tân Bình, tác giả đề xuất một số biện pháp nhằm hạn chế những tác động tiêu cực từ các môi trường nhằm loại bỏ các nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, đồng thời nhằm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục để hình thành các đặc điểm nhân thân tốt. Qua đó góp phần tăng cường hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm XPSH nói riêng trên địa bàn Quận Tân Bình trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Tình hình tội phạm XPSH trên địa bàn quận Tân Bình trong những năm gần đây có diễn biến phức tạp, việc tăng giảm số vụ án, số bị cáo trong thời gian gần đây không theo quy luật nào. Số vụ án phạm tội XPSH luôn chiếm tỷ lệ cao trong tổng các vụ án mà các cơ quan tiến hành tố tụng thụ lý, giải quyết. Phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm XPSH ngày càng tinh vi, manh động. Nổi bật là các vụ án trộm cắp tài sản, các bị cáo thường theo dõi, tìm hiểu quy luật sinh hoạt rồi chờ thời cơ đến để thực hiện hành vi phạm tội. Đối với các vụ án cướp giật tài sản hầu hết các bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm, sử dụng xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ đang lưu thông trên đường rồi ra tay cướp giật và nhanh chóng tẩu thoát, gây nguy hiểm đến tính mạng cho người đi đường. Để đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn Quận, bảo vệ tài sản và cuộc sống bình yên của người dân, các cấp chính quyền trên địa bàn Quận đã tăng cường công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, hình thành nhiều mô hình đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội mang lại hiệu quả thiết thực như mô hình “camera phòng chống tội phạm”, “nhóm hộ tự quản về an ninh trật tự”... Các nội dung chỉ đạo, phát động của các cấp chính quyền sâu sát với thực tế, huy động được sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân và cả hệ thống chính trị trong công tác phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm XPSH nói riêng trên địa bàn quận Tân Bình, góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị, kéo giảm phạm pháp hình sự.

Để công tác dự báo và đưa ra các giải pháp phòng ngừa tội phạm XPSH đạt được hiệu quả cao nhất cũng như để việc thực hiện có hiệu quả, mang tính thiết thực thì cần chú trọng đến góc độ nhân thân của người phạm tội XPSH. Bởi lẽ, nhân thân người phạm tội là tổng hợp các đặc điểm, những dấu hiệu quan trọng thể hiện rõ nhất bản chất xã hội của con người thực hiện hành vi phạm tội. Nghiên cứu nhân thân người phạm tội là nghiên cứu nguyên

nhân và điều kiện của tình hình tội phạm thuộc yếu tố về chủ thể người thực hiện hành vi phạm tội, làm rõ các yếu tố liên quan tới việc hình thành và thúc đẩy các phẩm chất tiêu cực của con người, khiến họ có hành động đi ngược lại với các chuẩn mực, các lợi ích xã hội. Nhân thân người phạm tội có vai trò đặc biệt quan trọng trong cơ chế hành vi phạm tội XPSH. Trong luận văn tác giả đã tập trung làm rõ những vấn đề lý luận về nhân thân người phạm tội XPSH như khái niệm, ý nghĩa, đặc điểm nhân thân người phạm tội XPSH, các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội XPSH. Từ những vấn đề lý luận, tác giả đã tập trung đi sâu nghiên cứu các đặc điểm nhân thân người phạm tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình trong giai đoạn 2013-2017. Đó là các đặc điểm xã hội - nhân khẩu, các đặc điểm đạo đức - tâm lý và các đặc điểm pháp lý hình sự. Đồng thời làm rõ các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội XPSH gồm các yếu tố khách quan (như gia đình, nhà trường, xã hội, học vấn, nghề nghiệp...) và yếu tố chủ quan (như ý thức, thái độ, sai lệch sở thích, nhu cầu...). Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra các dự báo tình hình tội XPSH và giải pháp phòng ngừa tội XPSH trên địa bàn quận Tân Bình từ góc độ nhân thân người phạm tội trong thời gian tới.

Trong phạm vi luận văn, tác giả chưa giải quyết hết được những vấn đề liên quan đến phòng ngừa tội phạm XPSH từ góc độ nhân thân người phạm tội. Quá trình thực hiện cũng có sai sót nhất định. Do đó, rất mong nhận được sự đóng góp của Quý thầy cô, anh, chị và các bạn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Đảng bộ quận Tân Bình (2015), *Văn kiện Đại hội lần thứ XI nhiệm kỳ 2015 – 2020*.
2. Ban Chỉ đạo 138 của Chính phủ (1999), *Kế hoạch số 01/BCĐ138/CP ngày 10/12/1999 triển khai thực hiện Nghị quyết 09/CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ và Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm*.
3. Ban Thường vụ Quận ủy quận Tân Bình (2010), *Kế hoạch về Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 31/12/2010 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Chỉ thị 48-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*.
4. Ban Thường vụ Thành ủy Tp Hồ Chí Minh (2010), *Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 31/12/2010 về thực hiện Chỉ thị 48-CT/TW của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*.
5. Ban Thường vụ Thành ủy Tp Hồ Chí Minh (2012), *Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 20/6/2012 của về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trong tình hình mới*.
6. Bộ chính trị (2002) *Nghị quyết số 08/NQ-TW về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp trong thời gian tới*, ngày ban hành 22/01/2002, Hà Nội.
7. Bộ Chính trị (2005) *Nghị quyết số 49/NQ-TW về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, ngày ban hành 02/6/2005, Hà Nội.
8. Bộ Chính trị (2010) *Chỉ thị số 48/NQ-TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, ngày ban hành 22/10/2010, Hà Nội.
9. Bộ Công an (1999) *Kế hoạch số 358/KH-BCA thực hiện Nghị quyết số 09/CP và chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm của Chính phủ*,

ngày ban hành 12/4/1999, Hà Nội.

10. Chính phủ (1998) *Nghị quyết số 09/CP ngày về tăng cường công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới*, ngày ban hành 31/7/1998, Hà Nội.

11. Công an quận Tân Bình (2013 - 2017), *Báo cáo công tác quản lý nhân hộ khẩu các năm 2013 - 2017*.

12. Công an quận Tân Bình (2013 - 2017), *Báo cáo tổng kết “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” các năm 2013 - 2017*.

13. Công an TP.HCM (2014), *Kế hoạch số 507/KH-CATP-PV11 ngày 29/5/2014 về đấu tranh phòng, chống tội phạm có tổ chức trên địa bàn Thành Phố*.

14. Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2013 - 2017), *Niên giám thống kê các năm 2013-2017*.

15. Phạm Hồng Cử (2004) *Tội phạm trộm cắp tài sản và công tác phòng ngừa, đấu tranh tại Thành phố Hồ Chí Minh: Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp*, Đề tài cấp cơ sở, Trường đại học Cảnh sát nhân dân.

16. Vũ Việt Hùng (2011), “Một số kinh nghiệm trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các vụ án trộm cắp tài sản”, Tạp chí *Kiểm sát*, số 08, tr.17-19

17. Dương Tuyết Miên (2010), “Bàn về tội phạm rõ, tội phạm ẩn trong tội phạm học”, Tạp chí *Luật học*, số 03, tr.15-17.

18. Phòng lao động, thương binh, xã hội quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (2017), *Báo cáo tổng kết của Phòng lao động, thương binh, xã hội năm 2017*.

19. Phòng thống kê quận Tân Bình (2013-2017), *Báo cáo thống kê tình hình kinh tế - xã hội quận Tân Bình*.

20. Đinh Văn Quế (2003), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự phần các*

tội xâm phạm sở hữu trong Bộ luật hình sự năm 1999, Nxb Thành Phố Hồ Chí Minh.

21. Quốc hội (2003), *Bộ Luật Tố tụng Hình sự*, Nxb Chính trị Quốc gia.

22. Quốc hội (2003), *Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003*, Nxb Chính trị Quốc gia.

23. Quốc hội (2009), *Bộ Luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi, bổ sung 2009*, Nxb Chính trị Quốc gia.

24. Quốc hội (2011), *Luật Tổ chức Quốc Hội*, Nxb Chính trị Quốc gia.

25. Quốc hội (2013), *Hiến Pháp nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Hồng Đức.

26. Quốc hội (2014), *Luật Công an nhân dân*, Nxb Chính trị Quốc gia.

27. Quốc hội (2014), *Luật Tổ chức Tòa án nhân dân*, Nxb Chính trị Quốc gia.

28. Quốc hội (2014), *Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân*, Nxb Chính trị Quốc gia.

29. Phạm Văn Tỉnh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp.

30. Phạm Văn Tỉnh (2007) “Vấn đề định nghĩa khái niệm tội phạm học và nhu cầu nâng cao trình độ lý luận tội phạm học ở nước ta”, Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật*, số 12, tr. 11-19.

31. Phạm Văn Tỉnh (2008) “Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay-Mô hình lý luận”, Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật*, số 6, tr 10-17.

32. Phạm Văn Tỉnh (2009) “Khái niệm tình hình tội phạm với những hệ lụy của sự “dễ tính” trong khoa học”, Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật*, số 11, tr.19-22.

33. Phạm Văn Tỉnh (2009) “Tội phạm học Việt Nam và phòng ngừa tội

phạm”, Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật*, số 4, tr. 28-39.

34. Phạm Văn Tĩnh (2013), *Những vấn đề lý luận cơ bản của tội phạm học*, Tập bài giảng, Học viện khoa học xã hội.

35. Phạm Văn Tĩnh, Nguyễn Văn Cảnh (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân.

36. Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (2017), *115 bản án hình sự về các tội trộm cắp tài sản*.

37. Trường Đại học Luật Hà Nội (2007), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân.

38. Trường Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân.

39. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Hồng Đức – Hội luật gia Việt Nam.

40. Ủy ban nhân dân Thành Phố (2012), *Kế hoạch số 3852/KH-UBNDTP ngày 03/8/2012 về thực hiện chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới”*.

41. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (2013- 2017), *Báo cáo thống kê án hình sự năm 2013,2014,2015, 2016, 2017*.

42. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (2013-2017), *Báo cáo tổng kết năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*.

43. Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật (1994), *Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia.

44. Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

45. Trịnh Tiên Việt (2008), *Khái niệm phòng ngừa tội phạm dưới góc độ tội phạm học*, Tạp chí *khoa học Đại học quốc gia Hà Nội*, số 24, tr.185-199.

46. Võ Khánh Vinh (2003), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an.
47. Võ Khánh Vinh (2004), *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự*, Nxb Công an Nhân dân.
48. Võ Khánh Vinh, Phạm Hồng Hải, Đào Trí Úc, Nguyễn Mạnh Kháng, Phạm Văn Tinh (2000), *Tội phạm học Việt Nam – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
49. Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
50. Nguyễn Xuân Yêm (2005), *Phòng chống tội phạm ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*, Nxb Công an nhân dân.